

TỔNG CÔNG TY NÔNG NGHIỆP SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
Số: 28.3./BVTVSG-TCKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn

- Mã chứng khoán: **SPC**
- Địa chỉ trụ sở chính: KP 1, Nguyễn Văn Quỳ, P.Tân Thuận Đông, Q7, TPHCM
- Điện thoại: 028.38733295 Fax: 028.38733391
- E-mail: info@spchcmc.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Tài liệu hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 01/4/2023 tại đường dẫn: <http://spchcmc.vn/VN/Quan-He-Co-Dong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN,

PHÓ GIÁM ĐỐC



ĐIỀU QUANG TRUNG



CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
SAIGON PLANT PROTECTION JOINT STOCK COMPANY

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

2023



Thành phố HỒ CHÍ MINH

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Thời gian : 8h00, Thứ bảy, ngày 22/4/2023
Địa điểm : Hội trường Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn

I.	Thủ tục khai mạc	Thời gian
1.	Cổ đông nhận tài liệu, phiếu biểu quyết	8h00-8h30
2.	Tuyên bố lý do – Giới thiệu thành phần tham dự	8h30-8h35
3.	Báo cáo kết quả kiểm tra cổ đông tham dự đại hội	8h35-8h40
4.	Thông qua thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội	8h40-8h50
5.	Giới thiệu và biểu quyết thông qua	8h50-8h55
	– Thành phần Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu	
	– Nội dung Chương trình Đại hội	
II.	Nội dung đại hội	
1.	Phát biểu khai mạc đại hội – Chủ tịch HĐQT	8h55-9h00
2.	Báo cáo hoạt động năm 2022, NK 2018-2022, phương hướng NK 2023-2027 của HĐQT	9h00-9h10
3.	Báo cáo thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng hoạt động kinh doanh năm 2023 của BDH	9h10-9h15
4.	Báo cáo hoạt động năm 2022, NK 2018-2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023, NK 2023-2027 của BKS	9h15-9h25
5.	Tờ trình thông qua BCTC kiểm toán năm 2022, phân phối lợi nhuận năm 2022 & KH 2023	9h25-9h30
6.	Tờ trình thù lao HĐQT và BKS năm 2022 & KH 2023	9h30-9h35
7.	Trình bày các tờ trình khác và thảo luận biểu quyết	9h35-10h20
	Nghỉ Giải lao	10h20-10h40
8.	Đại biểu cấp trên phát biểu ý kiến	10h40-10h50
9.	Công bố kết quả biểu quyết	10h50-10h55
10.	Tổ chức bầu thành viên HĐQT, BKS NK 2023-2027	10h55-11h10
	Nghỉ Giải lao	11h10-11h30
11.	Công bố kết quả bầu cử	11h30-11h35
12.	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	11h35-11h50
13.	Phát biểu tổng kết và bế mạc Đại hội	11h50-12h00

Tp. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm 2023

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH THỂ LỆ LÀM VIỆC
BIỂU QUYẾT, BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.

Thể lệ làm việc, biểu quyết, thông qua các Báo cáo, Tờ trình, Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn theo quy tắc và thể lệ sau đây:

I. MỤC TIÊU

- Đảm bảo việc tuân thủ theo đúng các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.

II. THỂ LỆ LÀM VIỆC, BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

1. Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Ban tổ chức sẽ cấp cho cổ đông hoặc các đại diện theo ủy quyền hợp lệ Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết. Trên mỗi Phiếu biểu quyết sẽ có đầy đủ các thông tin: họ tên, mã số cổ đông, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và từng vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội cần biểu quyết thông qua. Trên mỗi Thẻ biểu quyết chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã số cổ đông, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Tất cả các cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự được quyền tham gia, phát biểu ý kiến trong nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
4. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa điều khiển cuộc họp. Các đại biểu và nhà đầu tư tham gia cuộc họp phải tuân theo sự điều khiển của Chủ tọa, tạo điều kiện cho cuộc họp diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng, hợp lệ. Chủ tọa và Thư ký họp Đại hội cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số dự họp.
5. Đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu; Thẻ lệ làm việc, biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; số lượng và Danh sách ứng cử viên bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Biên bản Đại hội và một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại Đại hội cần thống nhất trước sẽ được biểu quyết thông qua Thẻ biểu quyết. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến.

6. Cổ đông biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết tại Mục 5) bằng cách đánh dấu vào ô Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến của từng nội dung được nêu trong Phiếu biểu quyết.
7. Phiếu biểu quyết không hợp lệ là phiếu biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác... khi không được Chủ tọa yêu cầu; phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn. Phiếu biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với một nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.
8. Trong một Phiếu biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.
9. Trường hợp cổ đông biểu quyết nhầm hoặc Phiếu biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Phiếu biểu quyết mới và phải nộp lại Phiếu biểu quyết cũ.
10. Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng vì lý do khác không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Phiếu biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông không gửi lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó không bỏ phiếu.
11. Thời gian bỏ phiếu được tính từ khi Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo bắt đầu bỏ phiếu cho đến khi không còn cổ đông/đại diện cổ đông nào bỏ phiếu vào thùng phiếu.
12. Tổ chức kiểm phiếu: Việc kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu thực hiện bằng cách trực tiếp đếm số Thẻ biểu quyết. Ban kiểm phiếu sẽ đếm số Thẻ tán thành trước, sau đó đếm số thẻ phản đối và sau cùng đếm số thẻ không ý kiến và báo cáo Đại hội.
13. Thông qua quyết định:

Quyết định của đại hội đồng cổ đông được thông qua theo Điều 21 Điều lệ Công ty. Cụ thể:

 - a. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
 - Tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - b. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
14. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản cuộc họp. Biên bản cuộc họp là cơ sở để soạn thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thông qua trước khi bế mạc.

Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

III. THỂ LỆ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027 theo các nội dung dưới đây:

1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết tham dự đại hội hoặc là đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội. Mỗi cổ phần đại diện cho 01 quyền biểu quyết, tổng số lượng cổ phần sở hữu bằng tổng số lượng quyền biểu quyết.

2. Tiêu chuẩn các ứng viên tham gia HĐQT và BKS

- Tiêu chuẩn ứng viên tham gia HĐQT theo Điều 25 Điều lệ Công ty, Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều 274, 275, 276 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.
- Tiêu chuẩn ứng viên tham gia BKS theo Điều 37 Điều lệ Công ty, Điều 169 Luật Doanh nghiệp và Điều 285, 286 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

3. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và BKS

Theo khoản 2 Điều 25 và Điều 37 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu:

- Từ 5% đến dưới 10% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên vào HĐQT, BKS;
- Từ 10% đến dưới 30% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên vào HĐQT, BKS;
- Từ 30% đến dưới 40% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên vào HĐQT, BKS;
- Từ 40% đến dưới 50% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên vào HĐQT, BKS;
- Từ 50% đến dưới 60% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên vào HĐQT, BKS;
- Từ 60% đến dưới 70% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên vào HĐQT, BKS;
- Từ 70% đến dưới 80% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên vào HĐQT, BKS;
- Từ 80% đến dưới 90% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (08) ứng cử viên vào HĐQT, BKS;

Trường hợp số lượng ứng viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát hoặc các cổ đông khác đề cử.

4. Số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu

- Thành viên HĐQT: 05 người
- Thành viên BKS: 03 người

5. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- **Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu. Trường hợp Ban tổ chức chưa ghi đầy đủ tên của ứng cử viên trên phiếu bầu (trường hợp toàn bộ ứng cử viên phải giới thiệu tại đại hội) thì khi biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên, cổ đông tự điền đầy đủ họ và tên ứng cử viên vào phiếu bầu trước khi tiến hành bầu cử.

- **Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:**

- Phiếu bầu cử HĐQT và BKS được in thống nhất, được đóng dấu treo phía trên lá phiếu.
- Có tổng số quyền bầu cử theo số lượng cổ phần của cổ đông nắm giữ;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ (có giấy uỷ quyền), người được uỷ quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

- **Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:**

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm và/hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được uỷ quyền.

6. Phương thức bầu cử

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

7. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- **Ban Kiểm phiếu:**

Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Thông qua Quy chế bầu cử;
- Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu; hướng dẫn cổ đông bầu cử và tiến hành kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS

- **Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

8. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT và BKS

- **Nguyên tắc bầu dồn phiếu:**

Theo hướng dẫn quy định tại phụ lục đính kèm theo Quy chế này.

- **Nguyên tắc trúng cử:**

Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT, BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trường hợp số ứng cử viên trúng cử nhiều hơn số tối đa theo quy định do có nhiều ứng cử viên đạt tỷ lệ số phiếu chấp thuận bằng nhau thì Đại hội đồng cổ đông biểu quyết trực tiếp đối với những người đó.

9. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT, BKS.

Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

IV. HIỆU LỰC THI HÀNH

Quy định này được xin ý kiến thông qua tại Đại hội và có hiệu lực thi hành đối với tất cả các cổ đông tham dự Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ THỊ PHƯƠNG

HƯỚNG DẪN BẦU ĐÒN PHIẾU

1. Cách thức bầu đòn phiếu:

Đại hội đòng cổ đòng bầu chọn 5 thành viên HĐQT trong tổng số 7 ứng viên.

Giả sử Công ty X có 1.000 cổ phần. Cổ đòng Nguyễn Văn A sở hữu 100 cổ phần chiếm 10% số cổ phần trong Công ty X.

Việc bầu đòn phiếu được minh họa trong bảng sau:

TV.HĐQT	TV1	TV2	TV3	TV4	TV5	TV6	TV7
PA.1	500 phiếu						
PA.2	200 phiếu	200 phiếu	100 phiếu				
PA.3	100 phiếu	100 phiếu	100 phiếu	100 phiếu	100 phiếu		
PA.4							

Cổ đòng A sở hữu 100 cổ phần. Số quyền biểu quyết của cổ đòng A đối với bầu cử 05 thành viên HĐQT là $100 \times 5 = 500$ quyền biểu quyết.

Cổ đòng Nguyễn Văn A có thể bầu đòn phiếu theo phương thức sau:

- Đòn hết 500 quyền biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT;
- Chia 500 quyền biểu quyết cho 1 hoặc một số ứng viên (3 ứng viên như PA. 2);
- Chia đều 500 quyền biểu quyết cho 05 ứng cử viên thành viên HĐQT;
- Cổ đòng có thể không bầu cho bất kỳ một ứng viên nào theo PA.4 thì cổ đòng để trống.

Tổng số quyền biểu quyết cho những ứng viên không vượt quá 500 quyền biểu quyết. Trường hợp tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên đó của cổ đòng Nguyễn Văn A vượt quá con số 500 quyền biểu quyết thì 500 quyền biểu quyết đó xem như không hợp lệ.

2. Nguyên tắc tính phiếu:

$$\text{Tỷ lệ phiếu bầu cho 1 TV ứng cử} = \frac{\text{Tổng số quyền biểu quyết cho thành viên đó}}{\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp}} \times 100\%$$

Số:/BC-BVTVSG-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày.....tháng..... năm 2023

DỰ THẢO

BÁO CÁO
THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
TỔNG KẾT 5 NĂM NHIỆM KỲ III (2018-2022)
ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM KỲ IV (2023-2027)
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông – Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn.

Năm 2022 là năm thứ 5 trong nhiệm kỳ 5 năm của Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty nhiệm kỳ III (2018-2022) đã được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, với 05 thành viên, trong đó bao gồm 01 thành viên giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT chuyên trách và 04 thành viên, thay mặt Đại hội đồng cổ đông lãnh đạo hoạt động của Công ty theo Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty và theo các văn bản pháp luật có liên quan.

Tại Đại hội lần này, ngoài việc đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, thông qua kế hoạch 2023, cũng là dịp để chúng ta nhìn lại và đánh giá quá trình phát triển của Công ty trong 5 năm qua (2018-2022), đồng thời định hướng phát triển hoạt động của Công ty trong 5 năm tới (2023-2027).

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022:

1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Năm 2022, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 trên thế giới và tình hình chiến sự giữa Nga và Ukraine vẫn còn phức tạp. Đặc biệt là tình hình dịch bệnh Covid-19 tại Trung Quốc đã bùng phát nhanh chóng trong những tháng đầu năm 2022 nên buộc Trung Quốc phải phong tỏa các cảng biển, do đó đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác nhập nguyên vật liệu (do Công ty chủ yếu nhập từ Trung Quốc) và chi phí logistic tăng đột biến trong những tháng đầu năm 2022, ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị. Tuy nhiên Công ty xác định nhiệm vụ trọng tâm là phải đảm bảo an toàn cho cán bộ nhân viên và người lao động, nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất ổn định, đáp ứng nhu cầu hàng hóa kịp thời cho thị trường trong tình hình khó khăn hiện nay.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cũng đã có những quyết sách, chủ trương thay đổi kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế, cùng sự nỗ lực vượt bậc của tập thể cán bộ nhân viên Công ty, năm 2022 Công ty đã hoàn thành khá tốt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao, chi tiết như sau:

- Tổng doanh thu hợp nhất: thực hiện 1.201 tỷ, đạt 97% so với kế hoạch và đạt 108% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.
- Lợi nhuận trước thuế: thực hiện 31,8 tỷ, đạt 89% so với kế hoạch và đạt 91% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.
- Lợi nhuận sau thuế: thực hiện 24,5 tỷ, đạt 87% so với kế hoạch và đạt 103 % so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ TH/KH
Doanh thu thuần (hợp nhất)	1.236.800.000.000	1.201.452.865.996	97%
Lợi nhuận trước thuế	36.000.000.000	31.883.336.335	89%
Lợi nhuận sau thuế	28.320.000.000	24.558.110.759	87%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán

2. Các hoạt động của HĐQT trong năm 2022:

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, năm 2022 vừa qua, HĐQT đã làm tốt các công việc trong phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, công khai và minh bạch. Hội đồng quản trị đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động điều hành, đảm bảo sự cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông, đối tác, cộng đồng và quyền lợi của người lao động; đồng thời củng cố nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài của Công ty.

Ngoài ra, HĐQT cũng đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong các hoạt động nhằm đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; đồng thời đảm bảo sự tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật trong hoạt động của Công ty.

Việc công bố thông tin của HĐQT được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Mặc dù, năm 2022 gặp nhiều khó khăn nhưng HĐQT vẫn duy trì đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo qui định và các cuộc họp đột xuất theo yêu cầu công việc. Các cuộc họp được tổ chức theo đúng qui định; các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều nhận được sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT và sự đồng thuận rất lớn của người lao động trong toàn Công ty, theo đó HĐQT đã thông qua một số nội dung chính như sau:

- Triển khai và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng qui định.
- Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý, đánh giá hiệu quả điều hành của Ban giám đốc, hoạt động Ban kiểm soát, những tồn tại chưa giải quyết được.
- Xem xét và thông qua các tờ trình, đề xuất của Ban điều hành nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị được thuận lợi, hiệu quả.
- Cùng Ban điều hành giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

(đính kèm danh mục Nghị quyết của HĐQT trong năm 2022).

3. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT:

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị theo đúng kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua với tổng thù lao là 240.000.000 đồng (không bao gồm lương chuyên trách). Chi tiết cho từng thành viên HĐQT như sau:

- Chủ tịch hội đồng quản trị: hưởng lương chuyên trách (36 triệu đồng/tháng, căn cứ theo hiệu quả hoạt động kinh doanh hàng tháng)

- Thù lao thành viên hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/tháng

4. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành:

Căn cứ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, HĐQT đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty thông qua các cuộc họp định kỳ tháng, hoặc họp bất thường trong trường hợp có công việc quan trọng, khẩn cấp cần giải quyết.

Các nội dung giám sát có chương trình chuyên đề cụ thể:

- Giám sát việc đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý.
- Giám sát xử lý nợ phải thu, giám sát chất lượng hàng tồn kho thông qua việc thành lập các tổ công tác nhằm xử lý trực tiếp và kịp thời các vấn đề phát sinh và tồn đọng.
- Giám sát việc thu chi tài chính.
- Giám sát việc thực hiện Quy chế của Ban điều hành. v.v...

Trong năm qua, Ban điều hành thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT. Với tinh thần trách nhiệm cao, Ban điều hành đã chủ động các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế trên cơ sở nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT giao.

5. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.:

a/ Về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên:

- + Trong năm 2022 không phát sinh.
- + SPC có khoản vay nợ ngắn hạn 54.000.000 đồng với Ông Nguyễn Quốc Dũng là thành viên HĐQT phát sinh từ trước năm 2015, trả lãi 8% trong năm 2022.

b/ Về giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch..

- + Trong năm 2022, SPC có mua hàng các sản phẩm thùng giấy, chai, nhãn... của Công ty TNHH SX & TM Nam Long Phát với tổng giá trị là 13.358.833.273 đồng do Ông Huỳnh Đức là Chủ tịch, kiêm Giám đốc công ty cũng là thành viên HĐQT SPC.

6. Nhận xét đánh giá:

Nhìn chung, trong năm 2022, hoạt động của HĐQT luôn được duy trì ổn định trên cơ sở phát huy tối đa trí tuệ tập thể, tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, dân chủ và sự đồng thuận của các thành viên HĐQT.

Trong năm 2022, với tình hình thị trường thuốc bảo vệ thực vật khó khăn, Hội đồng quản trị vẫn tiếp tục đưa ra những định hướng, chiến lược mới trong công tác điều hành SXKD để phù hợp với tình hình thị trường. Công ty đã thành lập các chiến lược đi vào chiều sâu, chú trọng tính hiệu quả nhằm hoàn thiện hệ thống kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động của các kênh bán hàng, việc tăng cường kiểm tra, kiểm soát cũng luôn được chú trọng thực hiện.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ III (2018-2022):

1. Về thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty:

Trong nhiệm kỳ, Hội đồng Quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy chế làm việc, ngoài ra còn tổ chức các cuộc họp đột xuất để giải quyết công việc theo yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các cuộc họp đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp nhằm đi đúng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và giải quyết các trường hợp phát sinh cần phải thông qua Hội đồng quản trị.

Biên bản các cuộc họp Hội đồng quản trị được lập đầy đủ, có chữ ký các thành viên Hội đồng quản trị tham gia dự họp, đảm bảo đúng nội dung và hình thức theo quy định của pháp luật, hồ sơ tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên Hội đồng quản trị dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước khi họp.

Các thành viên Hội đồng quản trị đã nêu cao tinh thần đoàn kết nhất trí cao và đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Có thể khẳng định, HĐQT nhiệm kỳ 2018 -2022 đã hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao, thực hiện đúng và đầy đủ chức trách nhiệm vụ theo qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty trên tinh thần trách nhiệm, trung thực, nhiệt huyết và dân chủ. Các kết quả HĐQT đã đạt được thể hiện ở sự tăng trưởng của Công ty trên các mặt tổ chức sản xuất, phát triển thị trường, thay đổi cơ cấu tổ chức, số lượng, chất lượng nguồn nhân lực và giá trị thương hiệu.

2. Về thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo hoạt động Công ty:

a. Về sản xuất kinh doanh: Trong nhiệm kỳ vừa qua, Công ty cũng đã gặp không ít những khó khăn về tình hình dịch bệnh Covid, chiến tranh giữa Nga- Ukraina.. tình hình cạnh tranh và việc thắt chặt công tác quản lý thuốc BVTV của Cục bảo vệ thực vật. Tuy nhiên, với sự đoàn kết, thống nhất, HĐQT cũng đã kịp thời đưa ra những định hướng phát triển đúng đắn, phù hợp với tình hình thực tế và đạt được kết quả khả quan như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2018			Năm 2019		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Giá trị sản xuất	1.000 đ	716.700.000	723.596.179	101.0%	723.596.179	766.405.894	106%
2	Sản lượng	Tấn	13.569	13.700	101.0%	14.169	14.087	99,4%
3	Tổng doanh thu (HN)	1.000 đ	1.236.000.000	1.241.135.286	100.4%	1.236.000.000	1.234.402.668	99,9%
4	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	51.310.850	49.763.135	97.0%	49.800.000	51.704.531	103,4%
5	Tỷ suất LN trước thuế/Vốn góp CSH	%	37,00%	37,17%	100.5%	37,8%	37,6%	99,5%
6	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	38.899.950	39.144.001	100.6%	39.800.000	39.644.605	99,6%
7	Nộp ngân sách	1.000 đ	43.000.000	45.234.438	105.2%	43.000.000	44.052.786	102.4%
8	Lao động bình quân	người	531	531	100.0%	531	515	97%
9	Thu nhập bình quân/tháng	đ/người	12.700.000	12.786.598	100.7%	12.187.523	12.741.683	105%
Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2020			Năm 2021		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Giá trị sản xuất	1.000 đ	701.918.800	691.514.348	99%	723.596.179	651.549.203	90%
2	Sản lượng	Tấn	13.700	6.357	46%	13.700	6.602	48%
3	Tổng doanh thu (HN)	1.000 đ	1.236.000.000	1.138.125.698	92%	1.233.500.000	1.111.476.213	90,1%
4	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	49.800.000	48.912.707	98%	42.600.000	34.991.138	82,14%
5	Tỷ suất LN trước thuế/Vốn góp CSH	%	37,8%	35,1%	93%	32,17%	22,77%	70,78%
6	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	39.800.000	37.000.577	93%	33.880.000	23.980.929	70,78%
7	Nộp ngân sách	1.000 đ	43.000.000	46.138.696	107%	40.000.000	38.995.184	97,5%
8	Lao động bình quân	người	510	504	99%	490	490	100%
9	Thu nhập bình quân/tháng	đ/người	12.375.147	12.045.572	97,3%	11.671.000	11.508.000	99%

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2022		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Giá trị sản xuất	1.000 đ	708.691.164	446.475.433	63%
2	Sản lượng	Tấn	6.606	4.161	63%
3	Tổng doanh thu (hợp nhất)	1.000 đ	1.236.800.000	1.201.452.865	97%
4	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	36.000.000	31.883.336	89%
5	Tỷ suất LN trước thuế/Vốn góp CSH	%	26,89%	23,32%	87%
6	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	28.320.000	24.558.110	87%
7	Nộp ngân sách	1.000 đ	40.000.000	36.984.199	92%
8	Lao động bình quân	người	490	466	95%
9	Thu nhập bình quân/tháng	đ/người	11.508.000	11.163.000	97%

*Nguồn: Báo cáo tài chính từ năm 2018 đến năm 2022 của SPC đã được kiểm toán.
Tình hình thực hiện so với kế hoạch 5 năm (2018-2022)*

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Từ 2018 - 2022		Tỷ lệ TH/KH
		Kế hoạch	Thực hiện	
1	Doanh thu thuần (hợp nhất)	6.178.300.000	5.926.652.316	96%
2	Lợi nhuận trước thuế	229.510.850	217.254.847	95%
3	Lợi nhuận sau thuế	188.379.950	164.170.643	87%
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	85%	85%	100%

Với kết quả đạt được như trên, ngoài nhờ sự nỗ lực vượt bậc của toàn thể CB CNV Công ty, còn có sự quyết tâm của tập thể thành viên HĐQT, BKS đã định hướng và tiếp tục duy trì, phát huy các ngành nghề chính, mặt khác đã mạnh dạn đầu tư thiết bị mới, mở rộng sản xuất kinh doanh, phát triển sản phẩm mới giúp cho Công ty phát triển ngày càng bền vững.

a. Về hoạt động đầu tư các dự án: Công ty đã triển khai gần như đã hoàn tất việc thanh lý dự án đầu tư tại Lào theo chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố và Tổng Công ty, riêng chỉ còn lại duy nhất dự án KM21 Công ty dự kiến giữ lại làm trụ sở Văn phòng giao dịch và kho bãi để kinh doanh thuốc BVTV.

b. Về đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm: Công ty đã hoàn tất xây dựng nhà kho 36 x 78, hoàn tất dự án di dời phòng KCS và cải tạo phòng kỹ thuật tại XNHP, xây dựng khu nhà vệ sinh và hội trường tại XNHP, nâng cấp đường quanh kho XNHP, xây dựng nhà xe văn phòng Công ty, nhà văn phòng xưởng máy móc thiết bị, mua sắm máy đóng kín liên tục, xe bơm thuốc, máy xoay chai tự động, máy bơm màng xylen, máy khăn siêu nhôm, máy chiết rót 16 vòi, dây chuyền thiết bị nghiền sản xuất thuốc BVTV WP, hệ thống nén khí tập trung, dàn chiết rót 10 vòi, máy nghiền bi, máy dán nhãn decal chai tròn, máy vận nắp, máy dán nhãn decal chai vuông, máy dán nhãn chai tròn tự động, máy phân tích phân bố kích thước hạt, máy nghiền thuốc bvtv SC, hệ thống lọc RO, hệ thống camera văn phòng Công ty, máy sắc ký khí, máy đóng gói ba biên, hệ thống PCCC tự động của XNHP, hệ thống camera XNHP, các bồn hấp thụ inox, bể tuyển nổi hệ thống xử lý nước thải và đầu tư 17 chiếc xe ô tô phục vụ cho kinh doanh.

c. Về công tác phát triển thị trường:

+ Năm 2019, Công ty đã thành lập Tổ chiến lược Logistics đã đưa ra các phương án vận chuyển tối ưu nhất, đáp ứng nhu cầu kinh doanh và giảm chi phí, đến nay việc cung ứng hàng hóa đã ngày càng chuyên nghiệp, hiệu quả.

+ Thành lập Tổ chống hàng nhái, hàng giả nhằm phát hiện kịp thời hàng nhái, hàng giả tại các địa bàn và phối hợp với cơ quan hữu quan xử lý kịp thời nhiều trường hợp vi phạm.

+ Thành lập Tổ chiến lược các ngành hàng, nhằm đi sâu điều tra tình hình thị trường, các khó khăn, thuận lợi, qua đó xem xét việc phát triển sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm hữu cơ sinh học và đề ra các chiến lược kinh doanh phù hợp với từng thời kỳ.

+ Năm 2021, Công ty thành lập Tổ chiến lược tự đăng ký sản phẩm và đến nay SPC đã có 4 sản phẩm được lưu hành trong danh mục thuốc BVTV do SPC tự nghiên cứu phối chế và là nhà sản xuất (diusinate 268 SC, Sagoperfect 320 SC, Saipora Super 350 SC, Kingspider 93 SC)

+ Đã luôn theo sát tình hình thị trường và hiệu quả hoạt động của các đơn vị để điều chỉnh cơ cấu tổ chức, bộ máy nhân sự phù hợp, nổi bật là năm 2019 đã chuyển đổi các Chi nhánh tại Đà Nẵng, Khánh Hòa, Đồng Tháp, Tân An, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu thành VPDD và sáp nhập vào các chi nhánh Đồng Nai, Vĩnh Long, Cần Thơ để giảm thiểu các chi phí thuê kho, lao động, ...

+ Năm 2021 Thành lập các khu vực kinh doanh tại Tuyên Quang, Bắc Giang nhằm khai thác tối đa thị phần tại các thị trường còn tiềm năng;

d. Công tác tổ chức, bổ nhiệm nhân sự: Qua rà soát thực tế bộ máy tổ chức, nhân sự của Công ty và tình hình biến động lao động, đã thực hiện các thủ tục liên quan, kịp thời phục vụ cho hoạt động của các đơn vị. Cụ thể:

+ Năm 2019 xây dựng mới Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Hàng năm rà soát, điều chỉnh bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty Quy chế hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động của Công ty.

+ Chấm dứt hoạt động và miễn nhiệm Giám đốc các Chi nhánh Đà Nẵng, Khánh Hòa, Tân An, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu. Đồng thời thành lập và bổ nhiệm Trưởng Văn phòng đại diện tại Khánh Hòa, Tân An, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang.

+ Thực hiện miễn nhiệm, bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội, Nghệ An, Daklak, Gia Lai, Cần Thơ, Vĩnh Long, SPC Lào, Chi nhánh Myanmar; Trưởng phòng Kinh doanh Tiếp thị, Xuất Nhập khẩu, Ban Kiểm toán nội bộ, Phòng Kế hoạch Đầu tư; Trưởng Văn phòng đại diện tại Sơn La thay thế nhân sự nghỉ hưu, nghỉ việc và điều chuyển công tác.

+ Xem xét, thông qua các kế hoạch lao động, tiền lương, thù lao của người lao động, người quản lý Công ty, đảm bảo phù hợp với năng suất lao động và hài hoà với lợi ích của cổ đông.

+ Cử nhân sự đại diện vốn tại công ty con MJC.

+ Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo quy định của Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

+ Tham gia cùng Ban điều hành trong việc xây dựng đội ngũ nhân sự đủ năng lực, trình độ chuyên môn để tham gia thực hiện các chiến lược của Công ty.

e. Ngoài ra, trong nhiệm kỳ 2018-2022, Công ty đã phấn đấu vượt qua khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu qua các năm, chăm lo tốt các chế độ chính sách và đời sống của NLD cũng như quyền lợi của các cổ đông nên đã được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhất năm 2019.

Đã kịp thời thành lập Ban chỉ đạo phòng chống covid để ứng phó với dịch bệnh và điều phối SX, KD để vượt qua giai đoạn khó khăn nhất.

Sản phẩm của SPC đã đạt Thương hiệu quốc gia lần 1 vào năm 2020 và lần 2 vào năm 2022.

Thương hiệu SPC đã được người tiêu dùng bình chọn là thương hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 19 năm liên tục từ năm 2004- 2022.

Ngoài ra SPC còn được bằng khen, giấy khen từ các cơ quan ban ngành như sau:

- + Bằng khen của Bộ Công an về việc “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ Quốc” vào năm 2019, năm 2020.
- + Bằng khen của Trung ương Hội Khoa học Phát triển Nông Thôn Việt Nam về việc “Đã có nhiều thành tích xuất sắc trong xây dựng tổ chức Hội và phát triển Nông thôn Việt Nam” vào năm 2019.
- + Giấy khen của Cục thuế TP HCM khen thưởng về việc ” Đã có thành tích thực hiện tốt chính sách pháp luật thuế” vào năm 2018 và 2022.
- + Giấy khen của Công An TP HCM về việc “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ Quốc” vào năm 2018, năm 2020.
- + Cờ thi đua xuất sắc của UBND thành phố về việc “Đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” vào năm 2019, năm 2020.

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành:

Mọi hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của Hội đồng quản trị, Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị (trực tiếp là Chủ tịch Hội đồng quản trị) về tình hình tài chính, đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty, từ cơ sở này Hội đồng quản trị có điều kiện thực hiện giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh các hoạt động của Ban điều hành.

Các vấn đề phát sinh bất thường trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh được Giám đốc báo cáo cho Hội đồng quản trị để nắm rõ diễn biến tình hình và kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

Chủ tịch Hội đồng quản trị trực tiếp tham gia các cuộc họp giao ban hàng tuần của Ban điều hành, các phòng ban, đơn vị và các cuộc họp quan trọng khác để kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban điều hành đặc biệt là Giám đốc đã có nhiều cố gắng, nỗ lực điều hành việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ vừa qua.

4. Hạn chế, khuyết điểm:

Bên cạnh những thành tựu đạt được, Hội đồng quản trị cũng nhận thấy còn tồn tại một số hạn chế, khuyết điểm chưa được khắc phục trong nhiệm kỳ vừa qua, đó là:

- Cơ chế thu hút cán bộ chưa có sức hấp dẫn, do đó chưa thu hút được nhiều cán bộ giỏi, có năng lực chuyên môn gắn bó lâu dài với Công ty;

- Chưa có biện pháp khắc phục triệt để tình trạng lập kế hoạch chưa sát với thực tế làm hạn chế tính chủ động trong điều hành và tổ chức sản xuất; Việc đầu tư xây dựng mua sắm còn chậm so với kế hoạch đã đề ra.

5. Kết luận:

Qua nhiệm kỳ 5 năm dù đã có gần 3 năm dịch Covid 19 diễn ra từ năm 2020 đến đầu năm 2022 và chiến tranh giữa Nga – Ucraina vào năm 2022 đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, nhưng với sự lãnh đạo của Hội đồng Quản trị và Ban điều hành cùng với sự đoàn kết thống nhất của tập thể người lao động, Công ty đã vượt qua nhiều khó khăn và đã đạt nhiều thành quả đáng khích lệ, đồng thời từng bước tạo tiền đề để phát triển bền vững trong tương lai.

Với kinh nghiệm tích lũy về quản trị và điều hành trong nhiệm kỳ qua, Hội đồng quản trị tin rằng trong nhiệm kỳ mới Công ty sẽ tiếp tục đạt được kết quả tốt, phấn đấu là đơn vị mạnh trong ngành bảo vệ thực vật của thành phố và cả nước.

III. ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU NHIỆM KỶ IV (2023-2027)

1. Mục tiêu chung:

Đảm bảo tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận qua các năm, phấn đấu giữ vững top 10 trong hệ thống các doanh nghiệp cùng ngành bảo vệ thực vật.

Tiếp tục củng cố và phát huy sự tín nhiệm của khách hàng với thương hiệu SPC. Phát triển kênh phân phối, mở rộng thị trường nước ngoài, nâng cao và giữ vững chất lượng sản phẩm nhằm đảm bảo sự tăng trưởng các chỉ số tài chính.

Nâng cao hơn nữa công tác quản lý tài chính, xây dựng lại các chính sách bán hàng phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro tài chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.

Đẩy mạnh công tác quản trị nguồn nhân lực nhằm đảm bảo đủ nguồn nhân sự kế thừa cấp cao và cấp trung. Tập trung công tác đào tạo, nâng cao tay nghề nguồn nhân lực hiện tại nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất của đơn vị trong thời kỳ mới.

2. Kế hoạch năm 2023:

Chỉ tiêu (theo báo cáo hợp nhất)	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ
Doanh thu thuần	1.201.512.451.996	1.236.800.000.000	103%
Lợi nhuận trước thuế	31.883.336.335	36.000.000.000	113%
Lợi nhuận sau thuế	24.558.110.759	28.320.000.000	115%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	17%	17%	100%

3. Các chỉ tiêu chính trong nhiệm kỳ IV (2023-2027) (theo báo cáo hợp nhất):

TT	Chỉ tiêu	Đvt	2023	2024	2025	2026	2027
1	Giá trị sản lượng	Tr.đ	708.691	722.864	744.125	781.331	820.397
2	Doanh thu hợp nhất	Tr.đ	1.236.800	1.261.536	1.298.640	1.363.572	1.431.751
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	36.000	36.720	37.800	39.690	41.675
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	28.320	28.886	29.736	31.223	32.784
5	Vốn Điều lệ	Tr.đ	105.300	105.300	105.300	105.300	105.300
6	Tỷ suất LN/Vốn góp CSH	%	26,89%	27,43%	28,24%	29,65%	31,13%
7	Cổ tức	%	17%	17%	17%	17%	18%

4. Giải pháp thực hiện:

Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành, nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả nghị quyết của Đại hội cổ đông giao phó, chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm giữ vững sự ổn định và phát triển bền vững, tiếp tục nâng cao hiệu quả kinh doanh thông qua các giải pháp sau:

a. Về tổ chức – quản trị: Nâng cao chất lượng bộ máy quản trị điều hành của HĐQT-BĐH, tăng cường vai trò của HĐQT và BKS trong nhiệm kỳ mới. Xây dựng và cụ thể hóa chương trình hành động của HĐQT, tiếp tục nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của Công ty, kiện toàn các quy chế, quy trình, quy định của Công ty phù hợp với tình hình kinh doanh và quy định của pháp luật.

b. Về thị trường, sản phẩm: phát triển kênh phân phối đi đôi với phát triển sản phẩm nhằm đa dạng hóa các sản phẩm của công ty. Tập trung đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, tăng cường phát triển hệ thống phân phối, đặc biệt là thị trường Campuchia, Lào và Myanmar. Đẩy mạnh công tác truyền thông qua mạng internet trong công tác tiếp thị, xây dựng và quảng bá thương hiệu. Tạo quan hệ gắn bó với hệ thống phân phối qua các chương trình khuyến mãi, tổ chức gặp gỡ, hội thảo như chương trình bốc thăm trúng thưởng, đồng hành cùng SPC,

c. Về quản trị rủi ro: đẩy mạnh công tác thu hồi nợ, xây dựng các chính sách bán hàng, lương, thưởng phạt nhằm tăng doanh số và hạn chế nợ xấu của Công ty. Đánh giá lại hệ thống phân phối hiện tại, đặc biệt là các đại lý có tiềm năng hoặc đại lý có nguy cơ về tài chính để điều chỉnh kịp thời; Mở rộng hệ thống đại lý cấp 2, các đại lý bán hàng trực tiếp cho nông dân để giảm rủi ro về tài chính.

d. Về quản trị nguồn nhân lực: phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao bằng chính sách thu hút, đào tạo, đặc biệt là đối với các CB CNV có năng lực, có tâm quyết gắn kết với Công ty, mặt khác Công ty sẽ xây dựng chính sách lao động tiền lương hợp lý, thỏa đáng để thu hút chất xám. Tập trung phát triển đội ngũ kinh doanh, bác sĩ cây trồng nhằm phát triển doanh số, thương hiệu SPC tạo sự tin nhiệm của khách hàng. Tuyển dụng nhân sự có trình độ chuyên môn phù hợp, có chất lượng cao.

e. Về nghiên cứu phát triển sản phẩm mới: đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới có nguồn gốc sinh học, thân thiện với môi trường, tạo ra sản phẩm khác biệt

với các sản phẩm của đối thủ cạnh tranh. Đẩy mạnh công tác đăng ký, phát triển sản phẩm mới thay thế sản phẩm bị cấm kinh doanh theo qui định của Cục BVTV.

f. Về công tác đầu tư: tập trung đầu tư máy móc thiết bị có công nghệ vượt trội, năng suất cao để tăng năng suất đáp ứng được nhu cầu thị trường và cho ra các sản phẩm có chất lượng.

Sau gần 35 năm phát triển, nhiệm kỳ 2023-2027 sẽ là giai đoạn vô cùng quan trọng để SPC tiếp tục khẳng định sự phát triển vững mạnh của mình. Hội đồng quản trị tin rằng, với sự quan tâm, ủng hộ của Quý vị cổ đông, với sự thống nhất chỉ đạo và điều hành của HĐQT, BKS, Ban điều hành, sự hỗ trợ nhiệt tình của các cơ quan ban ngành có liên quan, các khách hàng và tinh thần phấn đấu, đoàn kết của tập thể CBCNV, Công ty SPC sẽ tiếp tục phát triển vững mạnh, trở thành một trong những Công ty nông nghiệp hàng đầu tại Việt Nam.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động năm 2022, nhiệm kỳ 2018 – 2022 và định hướng nhiệm kỳ 2023 – 2027 của Hội đồng quản trị. Kính đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và quyết nghị.

Kính chúc quý vị Đại biểu và toàn thể cổ đông dồi dào sức khỏe.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ THỊ PHƯƠNG

DANH MỤC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022

STT	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung
1	02/NQ-BVTVSG -HĐQT	17/01/2022	Báo cáo thực hiện kế hoạch niên vụ 2020-2021, trình kế hoạch niên vụ 2021-2022, duyệt kế hoạch tài chính niên vụ 2021-2022, bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự, báo cáo thu hồi nợ Công ty Thiên An.
2	03/NQ-BVTVSG -HĐQT	21/01/2022	Ban hành quy chế Công bố thông tin, chấm dứt hoạt động VPDD Bạc Liêu
3	04/NQ-BVTVSG -HĐQT	22/02/2022	Chốt danh sách cổ đông tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022
4	06/NQ-BVTVSG -HĐQT	22/02/2022	Thông nhất thông qua các dự thảo báo cáo và tờ trình trình ĐHCĐ thường niên năm 2022
5	07/NQ-BVTVSG -HĐQT	06/04/2022	Thông nhất thông qua các dự thảo báo cáo và tờ trình trình ĐHCĐ thường niên năm 2022, tuyển dụng chức danh trưởng ban Kiểm toán nội bộ
6	08/NQ-BVTVSG -HĐQT	08/04/2022	Thông nhất thông qua các dự thảo báo cáo và tờ trình trình ĐHCĐ thường niên năm 2022 của MJC.
7	10/NQ-BVTVSG -HĐQT	28/04/2022	Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 thông qua: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch phát triển năm 2022; thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán, phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022; thông qua thù lao khen thưởng HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch thù lao, khen thưởng năm 2022; thông qua việc sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thông qua việc sửa đổi quy chế về quản trị Công ty; thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT; thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022; .
8	16/NQ-BVTVSG -HĐQT	23/05/2022	Thông nhất thông qua kế hoạch sử dụng hạn mức tín dụng năm 2022; nâng lương định kỳ CT Hội đồng quản trị; tiếp tục ký HĐLĐ đối với Bà Nguyễn Ngọc Bích (Phó Giám Đốc phụ trách tổ chức - nhân sự); lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 202.
9	17/NQ-BVTVSG -HĐQT	23/05/2022	Thông nhất thông qua hạn mức tín dụng NH BIDV năm 2022
10	18/NQ-BVTVSG -HĐQT	15/06/2022	Thông nhất chi cổ tức bằng tiền đợt 1 (7%) năm 2021
11	19/NQ-BVTVSG -HĐQT	29/06/2022	Thông nhất chấm dứt thực hiện dự án nhà kho mở rộng chi nhánh Cần Thơ và dừng hợp đồng thuê lô đất 30A2 đối với phần đất chưa xây dựng tại chi nhánh Cần Thơ
12	21/NQ-BVTVSG -HĐQT	22/07/2022	Thông nhất thông qua báo cáo ước thực hiện kết quả kinh doanh 6 tháng năm 2022 và phương hướng 6 tháng cuối năm 2022, Tuyển dụng Trưởng ban KTNB, Bổ nhiệm GĐCN Nguyễn Văn Hợi, chấm dứt thực hiện dự án của hàng và nhà kho CN Long An
13	22/NQ-BVTVSG -HĐQT	01/09/2022	Thông nhất chi cổ tức bằng tiền đợt 2 (10%) năm 2021
14	23/NQ-BVTVSG -HĐQT	25/10/2022	Tuyển dụng vị trí GĐCN Myanmar và Trưởng phòng KDĐT
15	24/NQ-BVTVSG -HĐQT	31/10/2022	Miễn nhiệm, bổ nhiệm vị trí GĐCN Myanmar
16	25/NQ-BVTVSG -HĐQT	14/11/2022	Miễn nhiệm, bổ nhiệm vị trí Tp. Kinh doanh tiếp thị
17	28/NQ-BVTVSG -HĐQT	29/11/2022	Về việc vay vốn tại NH NN & PTNT Việt Nam
18	29/NQ-BVTVSG -HĐQT	30/11/2022	Báo cáo thực hiện kế hoạch niên vụ 2021-2022, chuyển lợi nhuận Công ty Con về Công ty mẹ, điều chỉnh hạng mục đầu tư máy dán nhãn decal.

Số: 30/BC-BVTVSG-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

Năm 2022, Hội đồng quản trị có tất cả 05 thành viên, trong đó, có 01 thành viên độc lập. Toàn bộ thành viên HĐQT đam gia tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược và đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

1. VỀ VIỆC TỔ CHỨC CÁC CUỘC HỌP HĐQT

– Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu chu đáo, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và của Điều lệ. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra những định hướng giải pháp tốt nhất cho Công ty.

– Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý, mở rộng thị trường, đầu tư công nghệ ... đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Giám Đốc. Quá trình thực thi hoạt động của Công ty được diễn ra theo quy chế phân quyền rõ ràng, luôn được phân tích, nhận diện rủi ro một cách kịp thời nhằm đảm bảo sự ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật cũng như đạt được kế hoạch do HĐQT và ĐHCĐ thường niên đã đề ra.

– Các đầu tư cho chiến lược mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phản biện trong HĐQT và với Ban Giám Đốc.

– HĐQT và Ban điều hành đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung, có đầy đủ các thành viên HĐQT, BDH, ban kiểm soát tham gia, có biên bản họp sau khi kết thúc, những cuộc họp lấy ý kiến các thành viên đều được thực hiện đúng trình tự, đúng quy chế và phù hợp với Điều lệ công ty. Các thành viên HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các Nghị quyết và quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của ĐHCĐ và quy định của pháp luật.

– Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

2. VỀ VIỆC GIÁM SÁT CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN GIÁM ĐỐC

– Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban Giám Đốc, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng định hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời khi thực tiễn yêu cầu.

– Các thành viên HĐQT giữ các chức danh trong Ban Giám Đốc đã thường xuyên tham các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT. Các quyết sách của Ban Giám Đốc được phân tích phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp tối ưu cho lợi ích của Công ty. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty cũng như được cập nhật nhanh nhất các yêu cầu từ thực tế.

– HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát BDH thực hiện các nội dung đã được ĐHCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông

– HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ Ban Giám Đốc nhận diện sớm các vấn đề và giúp Công ty duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư.

3. ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Theo kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị, các công việc của Hội đồng quản trị đã thực hiện trong năm 2022 theo đúng với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các Nghị quyết và Quyết định kịp thời để định hướng các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng các Nghị Quyết của ĐHCĐ, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Các thành viên của HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, có tính chuyên nghiệp, rõ ràng về trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của Công ty và cẩn trọng trong thực hiện vai trò của mình.

Hội đồng quản trị đã đề xuất nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời giúp Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn do dịch bệnh Covid gây ra, thực hiện tốt việc kiểm soát, giám sát đảm bảo các hoạt động của Công ty đều được tuân thủ theo pháp luật.

Hội đồng quản trị đã đưa ra định hướng, lãnh đạo Công ty thực hiện tốt các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, giữ thu nhập ổn định cho người lao động. Hội đồng quản trị đã tham gia cùng Ban Giám Đốc triển khai các hoạt động văn hoá bền vững của doanh nghiệp.

Trân trọng báo cáo!

Thành viên HĐQT độc lập

Đã ký

ĐẶNG THANH CƯỜNG

Số:/BC-BVTVSG-BGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2023

Ban điều hành báo cáo về kết quả công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, chi tiết như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022:

1. Đặc điểm, tình hình chung:

Năm 2022 đã qua, có thể thấy là một năm đầy thách thức đối với nền kinh tế nói chung và ngành nông nghiệp nói riêng. Những tác động, thách thức chủ yếu do những tác động tiêu cực từ đại dịch Covid -19, chiến tranh giữa Nga- Ukraina,... làm gián đoạn nguồn cung, giá xăng dầu, cước vận chuyển gia tăng liên tục dẫn đến giá vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa tăng theo đã tạo áp lực lớn đến chi phí sản xuất của Công ty làm tăng giá thành sản phẩm, trong khi giá bán sản phẩm không thể tăng, dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn không chỉ trong nước mà còn cả các hoạt động xuất – nhập khẩu.

Bên cạnh đó, việc Trung Quốc tiếp tục theo đuổi chiến lược “Zero Covid” kiểm soát dịch bệnh nghiêm ngặt đã dẫn đến chuỗi cung ứng bị gián đoạn, hàng hóa ùn tắc tại cảng Thượng Hải, nguyên liệu về không kịp mùa vụ. Tình hình tài chính của một số khách hàng bị ảnh hưởng do dịch bệnh, và với sự biến động giá liên tục khách hàng mua hàng cầm chừng, không mua số lượng lớn như những năm trước cộng với sự cạnh tranh khốc liệt của các đối thủ cùng ngành cũng đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty hiện nay và trong thời gian tới. Việc này ảnh hưởng khá lớn đến tỷ lệ hoàn thành kế hoạch doanh số của đơn vị trong năm vừa qua.

Tuy nhiên, với sự nỗ lực vượt bậc của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã kiên trì xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường bằng chất lượng sản phẩm và chữ tín trong hoạt động kinh doanh, đáp ứng tối đa những yêu cầu của khách hàng và thị trường đang từng ngày không ngừng thay đổi. Nhờ vậy, kết quả kinh doanh Công ty đã được là một thành công đáng ghi nhận với sự nỗ lực cố gắng của tập thể Công ty SPC và sự tin cậy của khách hàng.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

- Giá trị sản xuất (theo giá CĐ 94): thực hiện 446 tỷ đồng, đạt 63% kế hoạch năm và đạt 69% so với cùng kỳ năm trước.
- Doanh thu hợp nhất: thực hiện 1.201 tỷ, đạt 97% so với kế hoạch và đạt 108% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.
- Lợi nhuận trước thuế: thực hiện 31,8 tỷ, đạt 89%% so với kế hoạch và đạt 91% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.
- Thu nhập người lao động: đạt 97% kế hoạch và đạt 97% so với cùng kỳ năm trước.

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2021	Năm 2022			
				Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH	2022/ 2021
1	Giá trị sản xuất (giá CĐ 94)	1.000 đ	651.549.203	708.691.164	446.475.433	63%	69%
2	Sản lượng	Tấn	6.602	6.606	4.161	63%	63%
3	Tổng doanh thu hợp nhất	1.000 đ	1.111.476.213	1.236.800.000	1.201.512.451	97%	108%
4	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	34.991.138	36.000.000	31.883.336	89%	91%
5	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	23.823.350	28.320.000	24.558.110	87%	103%
6	Tỷ suất LNST/Vốn góp CSH	%	22,77%	26,89%	23,32%	87%	102%
7	Nộp ngân sách	1.000 đ	38.995.184	40.000.000	36.984.199	92%	95%
8	Tổng quỹ lương	1.000 đ	62.230.379	62.230.379	60.900.249	98%	98%
9	Lao động bình quân	người	490	490	466	95%	95%
10	Thu nhập bình quân/tháng	đ/người	11.508.000	11.508.000	11.163.000	97%	97%

3. Về tiến độ thực hiện các dự án đầu tư:

Dự án đầu tư tại Lào: Công ty đã triển khai gần như đã hoàn tất việc thanh lý dự án theo chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố và Tổng Công ty, riêng chỉ còn lại duy nhất dự án KM21 Công ty dự kiến giữ lại làm trụ sở Văn phòng giao dịch và kho bãi để kinh doanh thuốc BVTV.

Dự án đầu tư xây dựng, mua sắm MMTB: Công ty đã đầu tư máy móc thiết bị cho XNHP gồm máy đồng hoá mẫu, hệ thống camera, tủ sấy chân không, máy dán nhãn decal chai tròn, máy sắc ký khí với tổng giá trị là 808.523.000 đồng

4. Về nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới:

Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới để thay thế các sản phẩm bị cấm kinh doanh theo quy định của Cục BVTV trong thời gian qua đã được Công ty đặc biệt quan tâm, đó là một trong những nhiệm vụ được SPC ưu tiên hàng đầu.

Ngoài việc tập trung đầu tư cho công tác nghiên cứu phối chế các sản phẩm mới do SPC tự là nhà sản xuất, công ty đã đẩy mạnh công tác tìm nguồn từ các công ty, tập đoàn lớn trên toàn thế giới để nhận nhượng quyền đăng ký một số sản phẩm mới. Để có thể hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu với những sản phẩm bị mất, công ty đã có thêm giải pháp đẩy mạnh phát triển ngành hàng phân bón, nghiên cứu tự sản xuất một số sản phẩm phân bón mới, nhận nhượng quyền phân phối một số sản phẩm thuốc BVTV của các đối tác nước ngoài, cũng như phân bón chất lượng cao nguồn gốc Châu Âu, đồng thời đăng ký mở rộng thêm ngành hàng Chế phẩm diệt côn trùng sử dụng trong gia dụng y tế, từng bước đẩy mạnh phát triển mảng Nông nghiệp đô thị.

Trong năm qua Công ty đã được Cục BVTV công nhận 04 sản phẩm thuốc BVTV mới: 03 sản phẩm Diusinat 268 SL (thay thế Lyphoxim 41 SL đã bị cấm), Sagoperfect 320 SC; Saipora Super 350 SC (thay thế Carbenzim 500 FL, Saipora 350 SC đã bị cấm) là sản phẩm SPC tự là nhà

nguyên cứu công thức phối chế và được Cục BVTV công nhận là nhà sản xuất các sản phẩm này. Thuốc trừ tuyến trùng Sagofort 10 GR (thay thế Saburan 10 GR bị cấm) là sản phẩm SPC nhận ủy quyền đăng ký từ 1 công ty Trung Quốc.

Hiện tại SPC có sản phẩm đã được đưa vào dự thảo danh mục thuốc BVTV là Kingspider 93 SC và Pesle Super 374 SL, dự kiến sẽ ban hành và đưa vào thương mại đầu năm 2023. Ngoài ra có 04 hồ sơ đăng ký sản phẩm mới đang nộp ở Cục BVTV gồm: Fastoxy 32 WP; Sago Rat 0,005 RB, Sagoflu Pro 687.5 SC, Sagopyrac Pro 45 EC, các hồ sơ này đang trong quá trình thúc đẩy tiến độ theo đúng quy trình đăng ký sản phẩm của Cục.

Để mở rộng phát triển kinh doanh, theo chiến lược Sản phẩm-Cây trồng. SPC đã đăng ký bổ sung mở rộng phạm vi sử dụng thêm đối tượng dịch hại/ cây trồng một số sản phẩm như Osago 80 WG/ rầy chổng cánh/ phật thủ; Saikumi 39,35 SC/ sâu keo mùa thu/ bắp; Saikumi 39,35 SC/ sâu khoang/ khoai lang; SPC-MKP/ bón lá/ cam

SPC đã nghiên cứu phối chế thành công 04 công thức phân bón lá sinh học SPC- Kali silic sinh học và SPC- NPK 5-5-15 sinh học, SPC Amino Cal và SPC Amino Kali hiện đang tiến hành các khảo nghiệm hiệu lực sinh học trên cây lúa, cà chua, cam để đăng ký lưu hành tại Việt Nam.

Bên lĩnh vực côn trùng trong gia dụng, 2 sản phẩm Wicare Sapen Alpha 200 SC và Wicare Sairifos 585 EC đang giai đoạn khảo nghiệm đăng ký lưu hành

Ngoài ra hiện tại SPC đang có nhiều hồ sơ nghiên cứu các công thức phối chế mới và hợp tác với các đối tác nước ngoài chuẩn bị cho kế hoạch đăng ký sản phẩm trong các niên vụ tới như Kasava 88 SL, Diusinate 555 WP, Sairifos Super 115 SC, Lyphoxim Gold 575 SC, Olong 70 SC, Sagomoi 360 SC, Dicoba 505 SC, nhận ủy quyền đăng ký các hỗn hợp thuốc BVTV mới từ đối tác Trung Quốc

Đồng thời với việc tập trung làm mới bộ sản phẩm lưu hành tại Việt Nam, công tác đăng ký sản phẩm mới ở nước ngoài vẫn luôn được SPC đầu tư mạnh. Trong năm đã đăng ký mới 08 sản phẩm và 06 sản phẩm đang nộp hồ sơ tại Cambodia, đăng ký mới 3 sản phẩm và 02 sản phẩm đang nộp hồ sơ tại Myanmar, đăng ký mới 13 sản phẩm tại Lào.

5. Về công tác vận hành nội bộ:

Công ty thành lập các tổ chiến lược để thực hiện cụ thể hóa các định hướng, kế hoạch đề ra của Công ty nhằm đạt được mục tiêu chung của Công ty. Ngoài ra, Công ty thành lập các tổ chiến lược theo khu vực như khu vực ĐBSCL, khu vực Tây Nguyên,... nhằm tập trung xây dựng chính sách bán hàng, phát triển sản phẩm mới, phát triển bền vững hệ thống phân phối theo đặc trưng gắn với từng vùng miền.

Công ty thực hiện việc bổ nhiệm, điều chuyển, phân công công việc theo đúng quy trình và công khai rõ ràng. Trong năm 2022 Công ty đã bổ nhiệm Trưởng VPDD tại Đồng Tháp, Trưởng Khu vực KD Bạc Liêu, Trưởng Bộ phận IT nhằm thay thế nhân sự nghỉ việc. Bổ nhiệm Phó phòng TCKT nhằm tập trung mảng tài chính, đáp ứng nhu cầu hoạt động sau khi cổ phiếu của Công ty niêm yết lên Sàn Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Bổ nhiệm Giám đốc chi nhánh Myanmar để phát triển thị trường Myanmar. Đồng thời, đã ổn định nhân sự, bộ máy quản lý tại các phòng ban, đơn vị. Hoàn thiện các quy trình liên quan đến việc tuyển dụng, đào tạo và bổ nhiệm nhân sự.

Nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay, Công ty đã tiến hành rà soát tình hình hoạt động tại các đơn vị và thực hiện: Chấm dứt Địa điểm kinh doanh Mỹ Tho và sáp nhập vào Văn phòng Tân An để quản lý thuận lợi; Điều chuyển Bộ phận PR từ P.Kinh doanh Tiếp thị về Phòng Kỹ thuật NCPT và sáp nhập với bộ phận Thiết kế thành Bộ phận Thiết kế - PR để công việc chủ động hơn; Điều chuyển mảng kinh doanh, quảng bá nước ngoài từ P. KDTT về P. Xuất nhập khẩu để thuận lợi trong hoạt động Xuất nhập khẩu, phát triển thị trường.

Công nghệ thông tin được đẩy mạnh ứng dụng để cắt giảm chi phí hoạt động như tăng cường họp qua zoom, làm việc từ xa, quản lý công tác bán hàng qua phần mềm DMS nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của nhân viên.

Chuyển đổi số trong hoạt động quản trị, điều hành.

Quan tâm và thực hiện tốt công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho các đồng chí đảng ủy viên, cấp ủy các chi bộ trực thuộc, cán bộ quản lý và CBCNV toàn Công ty; Thực hiện công tác đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ kế toán – kinh doanh – quảng bá, bồi dưỡng kiến thức ISO, kiến thức về thuốc BVTV, an toàn trong sản xuất bảo quản thuốc BVTV, an toàn vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ... cho cán bộ quản lý, CBCNV phòng, ban, chi nhánh, đơn vị trực thuộc; 12 Cán bộ quản lý đang tham gia lớp chương trình sau Đại học.

Năm 2022 việc kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn, nhưng để ổn định đời sống và giữ vững tinh thần cho người lao động, Công ty vẫn thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động như chế độ lương, thưởng, nộp BHXH, BHYT, ... theo đúng quy định. Tiếp tục duy trì các chế độ cao hơn so với Luật lao động như chế độ ốm đau, thăm hỏi, bảo hiểm tai nạn, tổ chức nghỉ mát... nhằm động viên người lao động vượt qua giai đoạn khó khăn.

6. Về công tác quản lý tài chính:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý nợ, xây dựng hạn mức tín dụng cho từng khách hàng, xiết chặt việc bán hàng cho khách hàng thông qua công cụ hạn mức tín dụng, công nợ quá hạn, ký hợp đồng mua bán đã có hiệu quả trong công tác quản lý công nợ khách hàng, hạn chế được rủi ro tài chính.

Ngoài ra, Công ty đã sử dụng hiệu quả “Đòn bẩy tài chính” trong kinh doanh để tạo sự ổn định trong dòng tiền đồng thời kích thích việc bán hàng.

Tăng cường giám sát việc áp dụng định mức tồn kho cho từng chi nhánh, khu vực, từng ngành hàng nhằm kiểm soát, tăng vòng quay hàng tồn kho, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của đơn vị.

Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế cho ngân sách Nhà Nước theo đúng quy định pháp luật.

7. Về công tác phát triển thị trường:

Trong năm 2022, Công ty đã tập trung đẩy mạnh công tác quảng bá các sản phẩm mới chủ lực và các sản phẩm mới thay thế các sản phẩm đã bị loại khỏi danh mục thuốc BVTV thông qua việc tổ chức hàng loạt các cuộc hội nghị ra mắt sản phẩm mới trải dài khắp cả nước, qua đó nhằm giới thiệu tính năng sản phẩm mới cũng như triển khai các chính sách bán hàng đến với các đại lý.

Thường xuyên đánh giá hệ thống phân phối hiện tại, tạo quan hệ gắn bó với hệ thống phân phối qua các chương trình khuyến mãi, hậu mãi, tổ chức gặp gỡ chăm sóc khách hàng, hội thảo như chương trình bốc thăm trúng thưởng, đồng hành cùng SPC, phân nhóm khách hàng theo mức: khách hàng thân thiết, khách hàng thẻ đồng, thẻ bạc, thẻ vàng, khách hàng vip, mỗi nhóm sẽ được gắn với quyền lợi tương ứng; Và tập trung tăng cường phát triển hệ thống phân phối tại thị trường Campuchia, Lào, Myanmar;

Công nghệ thông tin cũng được áp dụng trong việc chăm sóc khách hàng như phần mềm tự động nhắn tin cho khách hàng khi mua hàng, thanh toán, chi trả CKKM và chúc mừng sinh nhật khách hàng nhằm nâng cao chăm sóc đảm bảo quyền lợi khách hàng.

Công tác quảng bá Công ty đã đi theo hướng mô hình liên kết (các cánh đồng gạo hữu cơ, tiêu hữu cơ, nhãn hữu cơ, Xoài hữu cơ).

Tập trung quảng bá đưa ra đồng ruộng các sản phẩm ít độc hại, thân thiện môi trường.

Công ty đã không ngừng quan tâm và thực hiện tốt công tác phát triển thương hiệu:

+ Đã đẩy mạnh công tác bán hàng và hoàn tất thủ tục đăng ký sản phẩm chế phẩm diệt côn trùng SecSaiGon 10EC được công nhận là sản phẩm đạt Thương hiệu Quốc Gia lần 2, từ đó thương hiệu SPC ngày càng phát triển mạnh mẽ, bà con nông dân ngày càng tin dùng sản phẩm của SPC.

+ Đã phối hợp với các nhà khoa học về cỏ dại, Viện, Trường để hoàn tất việc biên soạn và cho ra mắt cuốn sách “Cỏ dại phổ biến tại Việt Nam” xuất bản lần 3 vào năm tháng 10/2022 được lưu hành rộng rãi trong nước và đến tay các nhà khoa học trên thế giới; đồng thời phục vụ tốt cho việc phát triển ngành hàng thuốc cỏ của Công ty.

II. PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:

1. Dự báo một số thuận lợi và khó khăn trong năm 2023:

a) Thuận lợi:

- Công ty có hệ thống phân phối rộng khắp cả nước, công tác quản lý tài chính, marketing phù hợp với mục tiêu, chiến lược kinh doanh cả ngắn và trong dài hạn.
- Các sản phẩm của Công ty đa dạng, chất lượng cao, cạnh tranh tiếp tục giữ được uy tín đối với nông dân, người tiêu dùng trực tiếp do chất lượng sản phẩm luôn được đảm bảo và mang lại hiệu quả cao cho người tiêu dùng.
- Các khách hàng truyền thống của Công ty vẫn tiếp tục gắn bó với Công ty, chia sẻ khó khăn và kinh nghiệm thị trường, hệ thống phân phối luôn được giữ vững và phát triển. Đến nay hệ thống phân phối trong nước đạt gần 700 đại lý các cấp, 08 chi nhánh kinh doanh trong nước và 3 chi nhánh nước ngoài cho phép sản phẩm thuốc của SPC có mặt ở mọi miền đất nước.
- SPC nhận được tín nhiệm của các ngân hàng thương mại và các nhà cung cấp đầu vào.
- Thương hiệu SPC đã nhận được sự tin tưởng từ bà con nông dân.
- Thương hiệu SPC đã được người tiêu dùng bình chọn là thương hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 19 năm liên tục;
- SPC đã có sản phẩm được công nhận THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA;
- Luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo Tổng Công ty cũng như sự hỗ trợ của các cơ quan ban ngành có liên quan (Chi cục BVTV, Trạm khuyến nông, Hiệp hội BVTV, ...)

b) Khó khăn:

- Dự báo năm 2023, với tình hình chiến tranh giữa Nga- Ukraina vẫn còn tiếp diễn, do đó chắc chắn sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến chi phí nguyên nhiên liệu tăng cao và biến động tỷ giá USD nên sẽ ảnh hưởng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.
- Bên cạnh đó, tình hình lãi suất cho vay tại các ngân hàng đều tăng cao, các ngân hàng đồng loạt bị xiết room tín dụng, tỷ giá USD/VND cũng tăng nên đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác quản lý tài chính của đơn vị hiện nay và trong những tháng cuối năm.
- Thị trường kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật giảm nhiều do nhu cầu giảm dẫn đến việc cạnh tranh giá bán, chính sách bán hàng ngày càng gay gắt hơn nên lợi nhuận cũng bị ảnh hưởng khá nhiều.

- Hoạt động kinh doanh tại Lào mặt dù doanh số tăng trưởng vượt bậc so với cùng kỳ, tuy nhiên thời gian vừa qua lạm phát tại Lào tăng liên tục, đồng tiền KIP mất giá gần 50% nên khoản chênh lệch tỷ giá cũng đã ảnh hưởng rất nhiều đến lợi nhuận của SPC_Lào trong năm 2022 và dự kiến sẽ tiếp tục ảnh hưởng trong năm 2023.
- Ngoài ra, hoạt động kinh doanh tại Myanmar cũng đang gặp nhiều khó khăn do tình hình chính trị tại Myanmar vẫn chưa ổn định, lạm phát tăng và thiếu hụt nguồn USD ảnh hưởng rất lớn đến việc thanh toán khi có giao dịch mua bán nên việc kinh doanh tại thị trường Myanmar vẫn còn nhiều khó khăn.
- Việc thực hiện tiền lương theo nghị định 53 đã ảnh hưởng rất lớn đến tiền lương của người quản lý và người lao động, bởi chỉ tiêu so sánh năm sau so với năm trước theo đó doanh thu và lợi nhuận giảm dẫn đến tiền lương bình quân giảm; Hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện kinh tế thị trường, vật giá lạm phát không ngừng tăng, các sản phẩm thuốc BVTV bị loại trừ ra khỏi danh mục, thị trường thuốc BVTV luôn bị các đơn vị cùng ngành cạnh tranh khốc liệt; nên để thực hiện doanh thu năm sau bằng năm trước là hết sức khó khăn và lợi nhuận không thể phân đầu bằng vì giá cả và yếu tố cạnh tranh; tiền lương tính theo Nghị định 53 đã không khuyến khích tăng năng suất lao động, không đảm bảo thu nhập cho người lao động, và không giữ chân được người lao động và người quản lý bởi chính sách lương không hấp dẫn so với các đơn vị cùng ngành.

2. Kế hoạch kinh doanh và giải pháp thực hiện trong năm 2023:

a) Chỉ tiêu kế hoạch năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023
1	Giá trị sản xuất (giá CĐ 94)	1.000 đ	446.475.433	708.691.164
2	Sản lượng	Tấn	4.161	6.606
3	Tổng doanh thu hợp nhất	1.000 đ	1.201.512.451	1.236.800.000
4	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	31.883.336	36.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	24.558.110	28.320.000
6	Tỷ suất LNST/Vốn góp CSH	%	23,32%	26,89%
7	Nộp ngân sách	1.000 đ	34.764.503	40.000.000
8	Tổng quỹ lương	1.000 đ	60.900.249	61.021.689
9	Lao động bình quân	người	466	466
10	Thu nhập bình quân/tháng	đ/người	11.163.000	11.184.000

b) Giải pháp thực hiện:

- Phân tích, so sánh, đánh giá và đo lường sức khỏe tài chính, thương hiệu hằng tháng;
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đăng ký, phát triển sản phẩm mới thay thế sản phẩm bị loại khỏi danh mục thuốc BVTV, đồng thời tập trung phát triển và cung ứng ra thị trường các sản phẩm phân bón hữu cơ vi sinh, thuốc trừ sâu bệnh có nguồn gốc sinh học, các sản phẩm có kỹ thuật cao thân thiện với môi trường có hiệu quả cao cho nông dân, cạnh tranh được với các sản phẩm của các công ty khác trong cùng ngành;
- Triển khai nhanh chiến lược phát triển sản phẩm nông nghiệp đô thị và các chế phẩm diệt côn trùng trong gia dụng bao gồm bộ sản phẩm hiện hữu (sản xuất gói nhỏ phù hợp với

nông nghiệp đô thị), đất sạch, sản phẩm thuốc đã pha chế sẵn, chế phẩm diệt muỗi, côn trùng, sản phẩm sinh học, hữu cơ thân thiện môi trường;

- Tiếp tục mở rộng quan hệ với các nhà sản xuất hàng đầu nước ngoài để nhận ủy quyền đăng ký và phân phối độc quyền tại Việt Nam và các quốc gia trong khu vực theo định hướng hữu cơ, sinh học, vi sinh và thiên nhiên;
- Tiếp tục thực hiện 19 chiến lược của Công ty trong đó tập trung chính chiến lược 5 P bao gồm:
 - + Dàn trải doanh số nhằm hạn chế rủi ro công nợ;
 - + Dàn trải hệ thống phân phối theo phân cấp 5 nhóm khách hàng: VIP- VÀNG- BẠC ĐỒNG và THÂN THIẾT;
 - + Đa dạng hóa ngành hàng và cây trồng, phân chia cụ thể theo tỷ lệ phần trăm cho từng ngành hàng;
 - + Đa dạng hóa sản phẩm: tập trung cho sản phẩm thể mạnh và bổ sung cho sản phẩm còn thiếu như thuốc trừ cỏ, tuyến trùng và chuột;
 - + Nâng cao hoạt động Bác sĩ cây trồng đến từng nông dân theo cây trồng và diện tích trên tất cả vùng miền toàn quốc và nước ngoài.
- Tiếp tục gắn công tác quảng bá với nông dân, lấy nông dân làm nòng cốt để hoạt động và nhân rộng các kinh nghiệm hay truyền tải kiến thức cho nông dân cụ thể Công ty tiếp tục tổ chức cuộc thi “Bạn thử làm bác sĩ cây trồng” 4 vào năm 2023..
- Tiếp tục phấn đấu nhận bằng khen của các Bộ trong đó của Bộ Công an về chương trình hành động “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, giữ vững liên tục 5 năm nhằm nhận cờ thi đua của Chủ tịch Nước và của Chính Phủ từ Bộ Công An đề nghị;
- Tiếp tục giữ vững thương hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 20 năm liên tục do người tiêu dùng bình chọn;
- Tiếp tục giữ vững sản phẩm được công nhận THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA lần thứ ba và bổ sung 4 sản phẩm sẽ đăng ký THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA năm 2023;
- Tham gia các Hiệp hội và là Thành viên Ban thường vụ hoặc Hội đồng Chủ tịch như:
 - + Hiệp hội sản xuất – kinh doanh thuốc BVTV Việt Nam;
 - + Hiệp hội phân bón Việt Nam;
 - + Hội hóa học Việt Nam;
 - + Hội khoa học cỏ dại Việt Nam;
 - + Hội khoa học côn trùng Việt Nam.
- Mục tiêu phấn đấu của Công ty là sinh nhật lần thứ 35 vào ngày 15/3/2024, Công ty sẽ vinh dự đón nhận Huân Chương lao động hạng nhất lần thứ 2.
- Từng bước chuyển mô hình quản lý Công ty có nhiều chi nhánh thành các điểm kinh doanh, thực hiện mô hình quản lý tập trung: về công tác nhân sự, công tác sản xuất kinh doanh, quảng bá, tổ chức lại kho vận và giao nhận theo hướng tập trung và chuyên môn.
- Cải tiến chính sách bán hàng nhằm tạo sự thu hút khách hàng và hạn chế bán phá giá.
- Duy trì và đẩy mạnh phát triển thị trường tại Campuchia, Lào và Myanmar, đặc biệt tập trung công tác nhập khẩu trực tiếp từ nhà cung cấp cho thị trường nước ngoài đối với các sản phẩm bị loại khỏi danh mục thuốc BVTV;

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất để giảm giá thành sản phẩm, tiết kiệm chi phí hoạt động đến mức thấp nhất, phân bổ chi phí phù hợp nhằm đảm bảo tính cấp thiết theo tình hình thực tế hiện nay.

Trên đây là báo cáo tình hình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng năm 2023.

Trân trọng cảm ơn./.

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN QUỐC DŨNG

Số: /BC-BVTVSG-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm 2023

DỰ THẢO

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ TỔNG KẾT 5 NĂM NHIỆM KỲ III (2018-2022) CÔNG TY CP BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

Kính gửi: - **Đại hội đồng cổ đông**
- **Hội đồng quản trị Công ty CP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn**

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và các quy định của pháp luật.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY- Chi nhánh TPHCM.

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về công tác hoạt động trong năm 2022 và tổng kết 5 năm nhiệm kỳ III (2018-2022) như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2022

1. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022

Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và năm tài chính 2022 của Công ty.

Ban kiểm soát đã thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Giám sát tình hình sử dụng lao động và việc chấp hành các chế độ liên quan đến người lao động theo luật định.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc. Tham gia đóng góp ý kiến, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Tham dự đầy đủ các cuộc họp giao ban, chuyên đề, chiến lược của Công ty và tham mưu cho HĐQT và Ban giám đốc các giải pháp nhằm kiểm soát và quản trị rủi ro một cách hiệu quả nhất.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Hàng tháng kiểm tra, theo dõi các số liệu phản ánh tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, qua đó phân tích đánh giá các chỉ tiêu tài chính và kiến nghị các biện pháp nhằm mục tiêu giảm thiểu tối đa tổn thất cho đơn vị.

Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng qui định của pháp luật, xem xét tính minh bạch trong quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

Xem xét mức phí và đánh giá năng lực các đơn vị kiểm toán độc lập. Tư vấn HĐQT trong việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY- Chi nhánh TPHCM là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty. Vào thời điểm kết thúc hàng quý và cuối năm, BKS phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính Công ty mẹ và các Công ty con nhằm đảm bảo tính chính xác và minh bạch của các số liệu.

❖ Mức lương và thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2022

- ✓ Trưởng Ban kiểm soát : Hưởng lương chuyên trách.
- ✓ Thù lao thành viên Ban kiểm soát : 3 triệu đồng/tháng.

2. Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2022 Đvt : triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	3/1	3/2
		1	2	3	4	5
1	Tổng tài sản	598.205		650.097	109%	
2	Công nợ phải thu KH	121.527		165.394	136%	
3	Hàng tồn kho	352.629		386.713	110%	
4	Nợ phải trả	362.558		409.562	113%	
5	Vốn chủ sở hữu	235.646		240.535	102%	
6	Hệ số Nợ/Vốn CSH (lần)	1,54		1,69	110%	
7	Doanh thu (hợp nhất)	1.111.476	1.236.800	1.201.512	108%	97%
8	Lợi nhuận trước thuế	34.991	36.000	31.883	91%	89%
9	Lợi nhuận sau thuế	23.981	28.320	24.558	102%	87%
10	Tỷ suất LNST/Doanh thu	2,16%		2,04%	94%	

(Nguồn số liệu: căn cứ BCTC năm 2022 đã được kiểm toán)

Ghi chú: Doanh thu và lợi nhuận 2022 đã bao gồm số liệu của Công ty cổ phần TM Mộc Hóa)

- **Đánh giá kết quả thực hiện**

Tổng tài sản của Công ty đến 31/12/2022: 650,097 tỷ đồng, tăng 9% (tương đương 52,685 tỷ đồng) so với thời điểm đầu năm 2022, trong đó biến động lớn, bao gồm:

- + Tiền và các khoản tương đương tiền: giảm 17,124 tỷ đồng
 - + Các khoản phải thu ngắn hạn: tăng 33,661 tỷ đồng
 - + Hàng tồn kho: tăng 34,084 tỷ đồng
 - + Tài sản ngắn hạn khác: tăng 3,721 tỷ đồng
 - + Tài sản dài hạn: giảm 2,450 tỷ đồng
- Các khoản khác biến động không đáng kể.

Công nợ phải thu khách hàng đến 31/12/2022: 165,394 tỷ đồng, tăng 36% (tương đương 43,867 tỷ đồng) so với cùng thời điểm năm 2021. Nguyên nhân là Tết nguyên đán năm 2023 đến sớm, các đại lý mua dự trữ hàng để bán trong dịp Tết, bên cạnh đó là được hưởng các chính sách bán hàng. Chính vì vậy, công nợ phải thu khách hàng đến thời điểm cuối năm tăng cao.

Hàng tồn kho đến 31/12/2022: 386,713 tỷ đồng, tăng 9% (tương đương 33,606 tỷ đồng) so với thời điểm cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu là do giá đầu vào của một số nguyên liệu, vật tư, bao bì tăng cao làm cho giá trị hàng tồn kho tăng so với năm trước.

Nợ phải trả đến 31/12/2022: 409,562 tỷ đồng, giảm 13% (tương đương 47,003 tỷ đồng) so với thời điểm cùng kỳ 2021. Nguyên nhân là vào thời điểm cuối năm, khoản phải thu khách hàng và hàng tồn kho tăng cao đã ảnh hưởng đến nguồn vốn lưu động của đơn vị dẫn đến việc chậm thanh toán cho các nhà cung cấp đã làm cho công nợ phải trả tăng đáng kể.

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu đến 31/12/2022: 1,69 lần, tăng 10% so với năm 2021, chỉ số này vẫn nằm trong tầm kiểm soát, an toàn cho hoạt động của đơn vị.

Doanh thu năm 2022: 1.201 tỷ đồng đạt 97% kế hoạch năm và đạt 108% so với thực hiện năm 2021. Nguyên nhân chính không đạt được 100% kế hoạch doanh thu là tình hình diễn biến phức tạp của kinh tế thế giới hậu dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến đầu ra cho các sản phẩm nông nghiệp nên sức tiêu thụ thuốc BVTV của người dân giảm rõ rệt.

Lợi nhuận trước thuế năm 2022: 31,883 tỷ đồng đạt 89% kế hoạch năm và đạt 91% so với thực hiện năm 2021. Nguyên nhân chính làm cho lợi nhuận trước thuế chỉ đạt được 89% kế hoạch là do doanh thu chỉ đạt được 97% so với kế hoạch đề ra, bên cạnh đó thì giá đầu vào của nguyên liệu, vật tư, bao bì tăng cao do ảnh hưởng hậu dịch bệnh Covid-19 đã làm cho biên lợi nhuận của đơn vị giảm vì giá bán không thể tăng kịp, bên cạnh đó thì sự cạnh tranh của thị trường ngày càng gay gắt, do đó để đạt được doanh thu thì công ty phải sử dụng nhiều đòn bẩy kinh doanh, gia tăng các khoản chiết khấu khuyến mãi nên cũng làm ảnh hưởng đến lợi nhuận đạt được của đơn vị.

Tỷ suất LNST/Doanh thu năm 2022: 2,04%, đạt 94% so với thực hiện của năm 2021.

3. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022

Về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Công ty đã thực hiện với các kết quả như sau:

Trong năm 2022 HĐQT và Ban điều hành công ty đã nỗ lực phấn đấu, khắc phục những khó khăn để định hướng và điều hành đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, doanh

thu đạt 97% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 102% kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 đã đề ra.

Công ty đã sử dụng và trích lập các quỹ đầu tư phát triển, khen thưởng, phúc lợi theo đúng nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 đã ban hành.

Công ty đã tiến hành thông báo và chi trả cổ tức năm 2021 cho các cổ đông theo Nghị quyết đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với tỷ lệ 17%/mệnh giá (1.700 đồng/cổ phiếu).

Đã chi trả thù lao đầy đủ cho HĐQT và BKS theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022.

Công ty đã thông qua các tiêu chí về đơn vị kiểm toán độc lập và lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY- Chi nhánh TPHCM thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 theo đúng Nghị quyết.

4. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị năm 2022

Trong năm 2022, để đạt được những kết quả theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra thì HĐQT đã tiến hành họp định kỳ, đột xuất hoặc lấy ý kiến bằng văn bản và đã ban hành nhiều Nghị quyết với nhiều nội dung cụ thể nhằm định hướng, chỉ đạo, giải quyết kịp thời các vấn đề cấp bách, các nghị quyết này được Ban điều hành triển khai thực hiện triệt để nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh luôn được thông suốt, mang lại hiệu quả cao nhất cho đơn vị, cụ thể như:

Ban hành Nghị quyết thông qua việc bổ nhiệm một số nhân sự chủ chốt đáp ứng kịp thời nhu cầu hoạt động của đơn vị.

Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý của đơn vị, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, chỉ đạo giải quyết những tồn tại.

Xem xét phản hồi và thông qua một số Tờ Trình của Công ty MJC.

Ban hành Nghị quyết thông qua kế hoạch đầu tư, sửa chữa lớn năm 2022 phù hợp tình hình tài chính và đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Ban hành Nghị quyết thông qua hạn mức tín dụng tại các Ngân hàng năm 2022

5. Báo cáo kết quả giám sát hoạt động

Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của công ty. Hoạt động của công ty là tuân thủ theo pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT và Ban điều hành đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung, có đầy đủ các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát tham gia, có biên bản họp sau khi kết thúc, những cuộc họp lấy ý kiến các thành viên đều được thực hiện theo đúng trình tự, đúng quy chế, và phù hợp với Điều lệ công ty. Các thành viên HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các Nghị quyết và quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã ban hành kịp thời các Quy định, các Quy chế và các văn bản mới để áp dụng vào thực tiễn theo quy định của Tổng công ty và phù hợp với Luật doanh nghiệp và luật pháp Việt Nam.

Trong năm 2022 Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn như: nhiều hoạt chất bị loại ra khỏi danh mục kinh doanh theo quy định của nhà nước, tình hình hậu dịch bệnh covid-19, bên cạnh đó thì diễn biến phức tạp của xung đột giữa Nga và Ukraina. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã khắc phục khó khăn, kịp thời đưa ra nhiều chiến lược định hướng, tìm kiếm các sản phẩm thay thế, ban hành các chính sách bán hàng phù hợp, phát động các phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch, tiết kiệm chi phí nhằm hoàn thành kế hoạch được giao.

6. Báo cáo đánh giá sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, BGD

Trong năm qua, giữa BKS với HĐQT, BGD và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các Quy chế nội bộ.

HĐQT tiếp tục giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua.

Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT và Ban điều hành Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã được HĐQT công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành công việc.

7. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023

Ban kiểm soát thay mặt cho cổ đông tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trên cơ sở các quy định của pháp luật, điều lệ công ty.

Kiểm soát, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Kiểm soát tình hình kinh doanh của Công ty, xem xét tiến độ hoạt động của các dự án, tình hình sử dụng nguồn vốn công ty, tình hình quản lý công nợ, hàng hóa tồn kho.

Kiểm tra việc thực hiện và chấp hành các Quy chế, Quy trình khi mua vật tư, hàng hóa, dịch vụ, quản lý vật tư hàng hóa, công nợ, chi phí và đầu tư của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót. Từ đó đưa ra những kiến nghị, đề xuất với HĐQT và Ban giám đốc.

Kiểm tra công tác kiểm kê, việc ghi chép sổ sách, hạch toán chi phí, lưu trữ chứng từ tại các Phòng/Ban Công ty.

Phối hợp cùng kiểm toán nội bộ để thực hiện các công việc kiểm tra, kiểm soát tại văn phòng công ty và các chi nhánh nhằm nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra.

Thẩm định các báo cáo tài chính, đánh giá phân tích tình hình tài chính cũng như việc bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu một cách trung thực và khách quan.

Thông qua chương trình kiểm toán và trực tiếp tham gia quyết toán Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty cùng đơn vị kiểm toán độc lập.

Thực hiện nhiệm vụ khác của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018-2022

1. Tổ chức nhân sự của BKS

Ban kiểm soát có 03 thành viên, trong nhiệm kỳ 2018-2022 đã có sự bổ sung, thay thế:

- + Ông Trần Đình Vũ: Trưởng ban (Bổ nhiệm tháng 04/2018)
- + Bà Mai Thị Lệ Khuyên: Thành viên (Bổ nhiệm tháng 04/2018)
- + Bà Đỗ Thị Kim Anh: Thành viên (Bổ nhiệm tháng 05/2020)
- + Bà Lương Thanh Huyền (Từ nhiệm tháng 05/2020)

Trong 03 thành viên thì có 01 thành viên là hoạt động chuyên trách (Trưởng ban), các thành viên khác hoạt động kiêm nhiệm.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ 2018-2022

Tham gia đầy đủ các Đại hội Cổ đông thường niên của Công ty

Tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến với HĐQT về những vấn đề trong chương trình cuộc họp

Xem xét việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đối với việc ban hành các văn bản của HĐQT: Biên bản cuộc họp, Nghị quyết, quyết định, quy chế Đảm bảo các văn bản của HĐQT được ban hành đúng tình tự, thủ tục quy định của pháp luật, đúng thẩm quyền và đáp ứng kịp thời các hoạt động của Ban điều hành

Thẩm định các Báo cáo tài chính hàng quý và năm tài chính của Công ty

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty theo các quy định của pháp luật và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty

Đề xuất công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, soát xét các Báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính năm của Công ty, tham gia làm việc cùng công ty kiểm toán độc lập, xem xét, kiểm tra báo cáo tài chính hàng năm của đơn vị, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Nhận xét, đánh giá chung

Ưu điểm:

Các thành viên Ban kiểm soát luôn thể hiện tinh thần độc lập, khách quan và tôn trọng pháp luật trong công tác giám sát mọi hoạt động của Công ty

Các thành viên Ban kiểm soát nỗ lực bám sát chức năng, nhiệm vụ của Ban, theo sát tình hình hoạt động của Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng, đề xuất các giải pháp khắc phục, góp phần đảm bảo cho các hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả và tuân thủ luật pháp

Ban kiểm soát phối hợp tốt với HĐQT, Ban điều hành, các phòng ban chức năng và các cá nhân liên quan trong quá trình thực hiện công việc

Tồn tại, hạn chế:

Công tác kiểm tra, giám sát còn tập trung nhiều về khía cạnh tài chính, các lĩnh vực khác (nhân sự, tổ chức bộ máy...) chưa được quan tâm đầy đủ, do đặc thù quy mô tổ chức và hoạt động của Công ty khá lớn, nhiều ngành nghề trong khi nhân sự của Ban kiểm soát hầu hết là hoạt động kiêm nhiệm.

Trong nhiệm kỳ 2018-2022, Ban kiểm soát chưa thực hiện được nhiều cuộc kiểm tra, kiểm soát trực tiếp tại các đơn vị chi nhánh do địa bàn trải dài rộng khắp cả nước.

Trong thực hiện nhiệm vụ, chưa có sự phối hợp đồng bộ với hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty để nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát.

4. Đánh giá hoạt động của HĐQT và BĐH nhiệm kỳ 2018-2022

HĐQT đã tổ chức đầy đủ các kỳ họp định kỳ quý, năm và bất thường theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị cũng đã thông qua nhiều quyết định bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản. BKS đánh giá hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ vừa qua là phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị đã ban hành kịp thời các Quy định, các Quy chế và các văn bản mới để áp dụng vào thực tiễn theo quy định của Tổng công ty và phù hợp với luật doanh nghiệp và luật pháp Việt Nam.

HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT. HĐQT đã phối hợp tốt cùng Ban điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty góp phần quan trọng vào việc thực hiện sản xuất kinh doanh hàng năm theo Nghị quyết ĐHCĐ. Trong nhiệm kỳ 2018-2022, công ty cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHCĐ (Doanh thu, lợi nhuận, cổ tức...)

o Một số chỉ tiêu tài chính đạt được trong nhiệm kỳ 2018-2022: Dvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021	2022
1	Doanh thu	1.241.135	1.234.402	1.138.125	1.111.476	1.201.512
2	Lợi nhuận trước thuế	49.763	51.704	48.912	34.991	31.883
3	Lợi nhuận sau thuế	39.144	39.644	37.000	23.980	24.558
4	Vốn điều lệ	105.300	105.300	105.300	105.300	105.300
5	Tỷ suất LNST/VDL	37%	38%	35%	23%	23%
6	Cổ tức	17%	17%	17%	17%	17%

5. Các kiến nghị của Ban kiểm soát

Công nợ phải thu khách hàng của Công ty đến cuối năm 2022 tăng nhiều so với cùng thời điểm năm 2021. Ban kiểm soát đề nghị Công ty tiếp tục tăng cường công tác theo dõi và thu hồi nợ được kịp thời, hạn chế tối đa phát sinh mới nợ quá hạn dẫn đến nợ xấu. Đối với các công nợ khó đòi, công nợ khởi kiện thì đề nghị Công ty tiếp tục theo dõi chặt chẽ, cập nhật tình hình tài chính, tài sản của khách hàng cũng như tiến độ, kết quả giải quyết của các cơ quan tòa án, thi hành án đối với các công nợ khách hàng có liên quan đến Công ty, để từ đó có biện pháp thu hồi công nợ khó đòi này, nhằm giảm thiểu tối đa tổn thất cho đơn vị.

Hàng tồn kho cuối năm 2022 có tăng nhiều so với cùng thời điểm năm 2021. Đề nghị Công ty tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác quản lý hàng tồn kho của đơn vị, hạn chế tối

đa việc tồn kho lâu ngày các nguyên vật liệu, vật tư sản xuất, cần đẩy mạnh công tác luân chuyển hàng hóa thành phẩm. Bên cạnh đó, tiếp tục rà soát và có biện pháp xử lý các nguyên liệu, vật tư ứ đọng lâu ngày nhằm kéo giảm giá trị hàng tồn kho và quay vòng hàng tồn kho được nhanh hơn.

Công nợ phải trả của Công ty cuối năm 2022 tăng đáng kể so với cùng thời điểm năm 2021. Đề nghị Công ty tiếp tục kiểm soát công nợ phải trả luôn ở mức an toàn. Bên cạnh đó, việc thanh toán đúng hạn cho nhà cung cấp, ngân hàng phải luôn được quan tâm đề cao nhằm đảm bảo uy tín cho đơn vị.

Cần tăng cường hơn nữa công tác quản trị rủi ro, chú trọng đến việc đảm bảo an toàn tài chính cho đơn vị, thường xuyên phân tích đánh giá tình hình tài chính của khách hàng.

Tiếp tục đầu tư nghiên cứu, đăng ký các sản phẩm mới để bổ sung và danh mục sản phẩm của Công ty nhằm thay thế các sản phẩm bị loại ra khỏi danh mục theo quy định của Cục BVTV.

6. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ 2023-2027

Ban kiểm soát thay mặt cho cổ đông tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trên cơ sở các quy định của pháp luật, điều lệ công ty.

Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ qua các năm

Hàng năm kiểm soát, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Kiểm soát tình hình kinh doanh của Công ty, xem xét tiến độ hoạt động của các dự án, tình hình sử dụng nguồn vốn công ty, tình hình quản lý công nợ, hàng hóa tồn kho.

Kiểm tra việc thực hiện và chấp hành các Quy chế, Quy trình tại đơn vị. Từ đó đưa ra những kiến nghị, đề xuất với HĐQT và Ban giám đốc để hoàn thiện hơn.

Kiểm tra công tác kiểm kê, việc ghi chép sổ sách, hạch toán chi phí, lưu trữ chứng từ tại các Phòng/Ban Công ty.

Phối hợp cùng kiểm toán nội bộ để thực hiện các công việc kiểm tra, kiểm soát tại văn phòng công ty và các chi nhánh nhằm nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra.

Thẩm định các báo cáo tài chính, đánh giá phân tích tình hình tài chính cũng như việc bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu một cách trung thực và khách quan.

Thông qua chương trình kiểm toán và trực tiếp tham gia quyết toán Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty cùng đơn vị kiểm toán độc lập.

Thực hiện nhiệm vụ khác của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Trân trọng !

Nơi nhận :

-ĐHĐCĐ ;

-HĐQT/BGD

-Lưu: VT, BKS

TM BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

Trần Đình Vũ

Số:...../TTTr-BVTVSG-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán
Phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán.
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty CP Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn.

I. Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán:

- Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY tại báo cáo kiểm toán độc lập số 012/2023/UHYHCM-BCKTĐL ký ngày 13/03/2023.
- Thông qua báo cáo tài chính riêng (Công ty Mẹ) năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY tại báo cáo kiểm toán độc lập số 011/2023/UHYHCM-BCKTĐL ký ngày 13/03/2023.

(Đính kèm chi tiết báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán)

II. Phân phối lợi nhuận năm 2022:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty CP Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	23.932.521.842	Theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất
2	Thù lao HĐQT và BKS không kiêm nhiệm	216.000.000	Trừ LNST
3	Thù lao HĐQT và BKS kiêm nhiệm	96.000.000	Hạch toán CP
4	Lợi nhuận để phân phối các quỹ (1) - (2)	23.716.521.842	
5	Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	2.371.652.184	
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (25%)	5.929.130.461	
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối của năm 2022	15.415.739.197	
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối từ năm 2021 trở về trước	17.501.835.052	
9	Chi trả cổ tức (17% vốn điều lệ)	17.901.000.000	
10	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	15.016.574.249	

III. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị thống nhất kính trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	28.320.000.000	
2	Thù lao HĐQT và BKS không kiêm nhiệm	216.000.000	<i>Trừ LNST</i>
3	Thù lao HĐQT và BKS kiêm nhiệm	240.000.000	<i>Hạch toán CP</i>
4	Lợi nhuận để phân phối các quỹ (1) - (2)	28.104.000.000	
5	Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	2.810.400.000	
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (25%)	7.026.000.000	
7	Chi trả cổ tức (17% vốn điều lệ)	17.901.000.000	
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	366,600.000	

Việc phân chia lợi nhuận sau thuế sẽ được thực hiện theo Điều 45 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ THỊ PHƯỢNG

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022



CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

Khu phố 1, Nguyễn Văn Quỳ, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 từ trang 07 đến trang 50.

KHÁI QUÁT CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn là Công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0300632232 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14 tháng 06 năm 2008.

Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ tám ngày 11 tháng 01 năm 2017 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty theo giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp là 105.300.000.000 đồng, tương đương 10.530.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : KP 1, Nguyễn Văn Quỳ, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM
- Điện thoại : 028.38733295
- Fax : 028.38733033

Hoạt động chủ yếu của Công ty là sản xuất và kinh doanh thương mại.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và cho đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Lê Thị Phụng	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Thành viên	
Ông Đặng Thanh Cương	Thành viên	
Ông Võ Anh Tùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28/04/2022
Ông Phạm Thiết Hoà	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28/04/2022
Ông Huỳnh Đức	Thành viên	

Ban Kiểm soát

Ông Trần Đình Vũ	Trưởng ban kiểm soát
Bà Mai Thị Lệ Khuyên	Thành viên
Bà Đỗ Thị Kim Anh	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Quốc Dũng	Giám đốc
Ông Điều Quang Trung	Phó Giám đốc
Bà Nguyễn Ngọc Bích	Phó Giám đốc

Kế toán trưởng của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và cho đến ngày lập Báo cáo này là Bà Bùi Thị Ánh Tuyết.

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Quốc Dũng - Giám đốc Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 kèm theo.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng;
- Lập Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng.

Công ty đang trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Người sử dụng Báo cáo tài chính nên đọc Báo cáo tài chính riêng kèm theo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã đề cập trên để có được thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Giám đốc cam kết rằng, Công ty đã tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

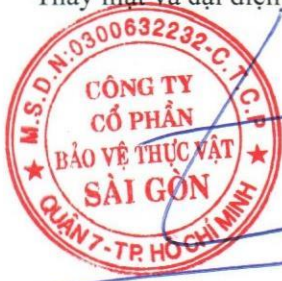
Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính riêng đính kèm. Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty tại thời điểm 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Nguyễn Quốc Dũng

Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn, được lập ngày 13 tháng 03 năm 2023, từ trang 7 đến trang 50, bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như được nêu tại Thuyết minh số 8 của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng: Trong năm 2022, Công ty đã chi trước các khoản thưởng cho cán bộ công nhân viên từ Quỹ khen thưởng phúc lợi vượt quá số dư Quỹ với số tiền 5.261.261.924 đồng. Khoản chi vượt này đã được phân loại sang chi tiêu “Phải thu ngắn hạn khác” (Mã số 136) trên Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31/12/2022.

Vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán đã trình bày.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính riêng này tại ngày 07/03/2022.



Phan Thanh Điền
Giám đốc

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán
số: 1496-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY - CHI NHÁNH TẠI TP HỒ CHÍ MINH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2023

Nguyễn Thị Tuyết Hoa
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán
số: 3558-2021-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
 Tại ngày 31/12/2022

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
			VND	VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		508.097.546.575	500.249.623.486
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	21.620.808.928	37.814.041.943
Tiền	111		15.620.808.928	14.814.041.943
Các khoản tương đương tiền	112		6.000.000.000	23.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		171.462.468.357	153.475.334.368
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	201.043.406.333	161.972.877.821
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	1.576.951.650	2.519.042.615
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	7.199.678.488	27.167.677.656
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(38.357.568.114)	(38.184.263.724)
Hàng tồn kho	140	10	300.963.193.124	297.593.435.789
Hàng tồn kho	141	10	302.247.849.943	299.680.918.423
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	10	(1.284.656.819)	(2.087.482.634)
Tài sản ngắn hạn khác	150		14.051.076.166	11.366.811.386
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	676.721.570	567.227.410
Thuế GTGT được khấu trừ	152		12.721.893.466	10.762.387.715
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	19	652.461.130	37.196.261
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		56.729.110.443	62.955.881.509
Các khoản phải thu dài hạn	210		891.767.500	889.267.500
Phải thu dài hạn khác	216	8	891.767.500	889.267.500
Tài sản cố định	220		26.255.804.727	31.774.905.706
Tài sản cố định hữu hình	221	12	21.491.478.828	25.818.898.327
- Nguyên giá	222		129.245.288.670	131.745.132.738
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(107.753.809.842)	(105.926.234.411)
Tài sản cố định thuê tài chính	224	13	2.079.668.768	3.182.191.244
- Nguyên giá	225		6.008.312.210	6.008.312.210
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(3.928.643.442)	(2.826.120.966)
Tài sản cố định vô hình	227	14	2.684.657.131	2.773.816.135
- Nguyên giá	228		4.317.451.250	4.317.451.250
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.632.794.119)	(1.543.635.115)
Tài sản dở dang dài hạn	240		470.252.335	470.252.335
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	470.252.335	470.252.335
Đầu tư tài chính dài hạn	250	16	15.891.391.939	15.891.391.939
Đầu tư vào công ty con	251		35.223.629.691	35.223.629.691
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(19.332.237.752)	(19.332.237.752)
Tài sản dài hạn khác	260		13.219.893.942	13.930.064.029
Chi phí trả trước dài hạn	261	11	13.219.893.942	13.930.064.029
TỔNG TÀI SẢN	270		564.826.657.018	563.205.504.995

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2022

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		350.716.509.690	329.450.480.861
Nợ ngắn hạn	310		344.432.684.334	319.943.191.649
Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	150.235.493.051	139.607.034.366
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	1.291.706.148	1.598.419.694
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19	3.286.388.057	4.441.879.761
Phải trả người lao động	314		5.831.210.867	5.600.833.290
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	602.268.029	269.253.624
Phải trả ngắn hạn khác	319	22	6.020.098.721	10.262.436.714
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	177.165.519.461	158.163.334.200
Nợ dài hạn	330		6.283.825.356	9.507.289.212
Phải trả dài hạn khác	337	22	1.965.554.000	2.320.554.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	4.318.271.356	7.186.735.212
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		214.110.147.328	233.755.024.134
Vốn chủ sở hữu	410	23	214.110.147.328	233.755.024.134
Vốn góp của chủ sở hữu	411		105.300.000.000	105.300.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		105.300.000.000	105.300.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		782.715.818	782.715.818
Quỹ đầu tư phát triển	418		59.515.533.692	57.219.196.198
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		48.511.897.818	70.453.112.118
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		43.119.762.143	25.765.180.576
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		5.392.135.675	44.687.931.542
TỔNG NGUỒN VỐN	440		564.826.657.018	563.205.504.995

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2023

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Phùng Thái Phương Trang

Bùi Thị Anh Tuyết

Nguyễn Quốc Dũng



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	766.074.858.565	757.430.636.777
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	13.538.253.980	5.448.482.949
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		752.536.604.585	751.982.153.828
Giá vốn hàng bán	11	26	568.050.667.952	585.772.513.799
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		184.485.936.633	166.209.640.029
Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	12.998.062.673	21.083.101.604
Chi phí tài chính	22	28	43.718.472.235	22.435.625.404
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>10.913.341.116</i>	<i>6.983.454.040</i>
Chi phí bán hàng	25	29	122.916.975.291	96.897.105.526
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	25.150.989.392	18.340.253.612
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.697.562.388	49.619.757.091
Thu nhập khác	31	30	4.064.364.239	3.696.737.661
Chi phí khác	32	31	1.622.252.082	1.376.129.862
Lợi nhuận khác	40		2.442.112.157	2.320.607.799
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.139.674.545	51.940.364.890
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	2.747.538.870	7.252.433.348
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5.392.135.675	44.687.931.542

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2023

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Phùng Thái Phương Trang

Bùi Thị Ánh Tuyết

Nguyễn Quốc Dũng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chỉ tiêu	Mã Thuyết số minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	711.931.614.203	791.880.084.534
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá, dịch vụ	02	(625.889.228.614)	(689.883.289.683)
Tiền chi trả cho người lao động	03	(69.455.538.315)	(79.982.752.215)
Tiền lãi vay đã trả	04	(10.719.077.924)	(7.202.702.724)
Thuế TNDN đã nộp	05	(6.682.936.200)	(6.101.828.340)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	36.034.550.131	8.487.942.194
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(66.617.723.404)	(54.193.203.739)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(31.398.340.123)	(36.995.749.973)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(606.453.500)	(7.570.696.183)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	452.930.000	270.900.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	18.490.349.167	11.657.434.244
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	18.336.825.667	4.357.638.061
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ đi vay	33	409.572.738.664	354.822.951.666
Tiền trả nợ gốc vay	34	(392.523.415.855)	(319.100.664.198)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(915.601.404)	(915.601.404)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(18.739.644.147)	(16.816.304.358)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(2.605.922.742)	17.990.381.706
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(15.667.437.198)	(14.647.730.206)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	37.814.041.943	52.001.319.970
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(525.795.817)	460.452.179
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	21.620.808.928	37.814.041.943

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2023

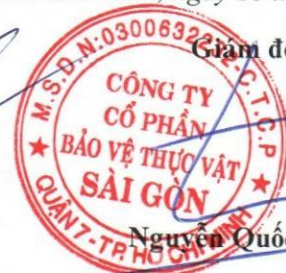
Người lập

Phùng Thái Phương Trang

Kế toán trưởng

Bùi Thị Ánh Tuyết

Giám đốc



Nguyễn Quốc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 từ trang 07 đến trang 57.

KHÁI QUÁT CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn là Công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0300632232 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14 tháng 06 năm 2008.

Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ tám ngày 11 tháng 01 năm 2017 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty theo giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp là 105.300.000.000 đồng, tương đương 10.530.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : KP 1, Nguyễn Văn Quỳ, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM
- Điện thoại : 028.38733295
- Fax : 028.38733033

Hoạt động chủ yếu của Công ty là sản xuất và kinh doanh thương mại.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và cho đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Lê Thị Phụng	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Thành viên	
Ông Đặng Thanh Cường	Thành viên	
Ông Võ Anh Tùng	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 28/04/2022
Ông Phạm Thiết Hoà	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 28/04/2022
Ông Huỳnh Đức	Thành viên	

Ban Kiểm soát

Ông Trần Đình Vũ	Trưởng ban kiểm soát
Bà Mai Thị Lệ Khuyên	Thành viên
Bà Đỗ Thị Kim Anh	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Quốc Dũng	Giám đốc
Ông Điều Quang Trung	Phó Giám đốc
Bà Nguyễn Ngọc Bích	Phó Giám đốc

Kế toán trưởng của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và cho đến ngày lập Báo cáo này là Bà Bùi Thị Ánh Tuyết.

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Quốc Dũng - Giám đốc Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022 kèm theo.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022 của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính này. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÁC CAM KẾT KHÁC

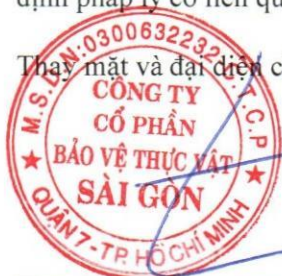
Ban Giám đốc cam kết rằng, Công ty đã tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Nguyễn Quốc Dũng
Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 13 tháng 03 năm 2023, trình bày từ trang 07 đến trang 57, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như được nêu tại Thuyết minh số 9 của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất. Trong năm 2022, Công ty đã chi trước các khoản thưởng cho cán bộ công nhân viên từ Quỹ khen thưởng phúc lợi với số tiền 5.261.261.924 đồng. Khoản chi này đã được phân loại sang chi tiêu “Phải thu ngắn hạn khác” (Mã số 136) trên Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31/12/2022.

Vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán đã trình bày.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính hợp nhất này tại ngày 08/03/2022.



Phan Thanh Điền

Giám đốc

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán
số: 1496-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY - CHI NHÁNH TẠI TP HỒ CHÍ MINH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2023

Nguyễn Thị Tuyết Hoa

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán
số: 3558-2021-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31/12/2022

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2022 VND	Tại 01/01/2022 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		595.862.129.224	541.519.168.220
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	25.464.897.980	42.589.760.887
Tiền	111		19.464.897.980	19.589.760.887
Các khoản tương đương tiền	112		6.000.000.000	23.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		162.515.827.054	128.854.116.098
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	165.394.072.203	121.526.804.577
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	1.672.227.515	6.876.128.331
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	11.075.113.070	15.131.631.471
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(15.625.585.734)	(14.680.448.281)
Hàng tồn kho	140	11	386.713.847.337	352.629.706.626
Hàng tồn kho	141		388.628.265.143	355.021.397.381
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.914.417.806)	(2.391.690.755)
Tài sản ngắn hạn khác	150		21.167.556.853	17.445.584.609
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	934.356.923	1.121.191.060
Thuế GTGT được khấu trừ	152		19.545.886.134	16.197.483.866
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	19	687.313.796	126.909.683
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		54.235.538.397	56.686.309.843
Các khoản phải thu dài hạn	210		891.767.500	889.267.500
Phải thu dài hạn khác	216	9	891.767.500	889.267.500
Tài sản cố định	220		33.514.799.873	39.084.298.041
Tài sản cố định hữu hình	221	13	26.479.546.608	30.770.810.428
- Nguyên giá	222		147.681.834.782	149.233.170.578
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(121.202.288.174)	(118.462.360.150)
Tài sản cố định thuê tài chính	224	14	2.079.668.768	3.182.191.244
- Nguyên giá	225		6.008.312.210	6.008.312.210
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(3.928.643.442)	(2.826.120.966)
Tài sản cố định vô hình	227	15	4.955.584.497	5.131.296.369
- Nguyên giá	228		9.261.423.802	9.261.423.802
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.305.839.305)	(4.130.127.433)
Bất động sản đầu tư	230	16	532.672.236	969.681.912
- Nguyên giá	231		2.381.697.159	3.340.056.122
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.849.024.923)	(2.370.374.210)
Tài sản dở dang dài hạn	240		5.358.360.417	891.566.417
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	17	5.358.360.417	891.566.417
Tài sản dài hạn khác	260		13.937.938.371	14.851.495.973
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	13.937.938.371	14.851.495.973
Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG TÀI SẢN	270		650.097.667.621	598.205.478.063

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)
Tại ngày 31/12/2022

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		409.562.308.395	362.558.808.332
Nợ ngắn hạn	310		399.723.021.516	350.141.006.601
Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	182.877.032.817	141.203.238.488
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.291.706.148	1.651.831.694
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19	4.734.432.938	7.135.179.313
Phải trả người lao động	314		10.296.210.814	10.692.582.558
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	622.996.223	126.795.955
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		52.411.676	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	22	7.197.664.445	12.319.810.379
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	192.571.573.500	176.962.877.174
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		78.992.955	48.691.040
Nợ dài hạn	330		9.839.286.879	12.417.801.731
Phải trả dài hạn khác	337	22	2.078.354.000	2.458.554.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	4.318.271.356	7.186.735.212
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	341	23	3.442.661.523	2.772.512.519
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		240.535.359.226	235.646.669.731
Vốn chủ sở hữu	410	24	240.535.359.226	235.646.669.731
Vốn góp của chủ sở hữu	411		105.300.000.000	105.300.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		105.300.000.000	105.300.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		782.715.818	782.715.818
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		22.210.648.004	16.021.691.106
Quỹ đầu tư phát triển	418		60.123.450.469	57.628.796.060
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		41.434.356.894	45.197.021.205
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		17.501.835.052	22.175.225.372
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		23.932.521.842	23.021.795.833
Lợi ích Cổ đông không kiểm soát	429		10.684.188.041	10.716.445.542
TỔNG NGUỒN VỐN	440		650.097.667.621	598.205.478.063

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2023

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Phùng Thái Phương Trang

Bùi Thị Ánh Tuyết

Nguyễn Quốc Dũng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	26	1.225.153.914.566	1.127.632.522.545
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	26	23.641.462.570	16.156.309.512
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.201.512.451.996	1.111.476.213.033
Giá vốn hàng bán	11	27	936.263.350.925	885.103.367.096
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		265.249.101.071	226.372.845.937
Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	14.746.854.643	5.228.517.783
Chi phí tài chính	22	29	70.201.182.980	48.882.553.085
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>12.010.669.190</i>	<i>8.040.909.118</i>
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
Chi phí bán hàng	25	30	151.289.039.797	125.479.925.610
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	30.822.266.723	25.287.897.227
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		27.683.466.214	31.950.987.798
Thu nhập khác	31	31	5.871.168.869	4.603.316.888
Chi phí khác	32	32	1.671.298.748	1.563.166.243
Lợi nhuận khác	40		4.199.870.121	3.040.150.645
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		31.883.336.335	34.991.138.443
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	33	6.655.076.572	11.493.903.071
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		670.149.004	(326.115.160)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		24.558.110.759	23.823.350.532
Lợi nhuận kế toán sau thuế của công ty mẹ	61		24.044.121.842	23.021.795.833
Lợi nhuận kế toán sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		513.988.917	801.554.699
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	2.283	1.520
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	35	2.283	1.520

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2023

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Phùng Thái Phương Trang

Bùi Thị Ánh Tuyết

Nguyễn Quốc Dũng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		31.883.336.335	34.991.138.443
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		7.562.144.234	7.888.158.974
Các khoản dự phòng	03		139.006.068	(9.209.189.930)
(Lãi)/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		3.937.922.419	7.562.207.715
(Lãi)/ lỗ hoạt động đầu tư	05		(1.202.493.197)	(1.067.424.484)
Chi phí lãi vay	06		12.010.669.190	8.040.909.118
Các điều chỉnh khác	07		-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		54.330.585.049	48.205.799.836
(Tăng)/ giảm các khoản phải thu	09		32.449.918.788	36.868.838.935
(Tăng)/ giảm hàng tồn kho	10		(33.301.890.675)	(9.691.095.055)
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(31.997.127.621)	(79.493.171.862)
(Tăng), giảm chi phí trả trước	12		1.009.357.630	838.934.202
Tiền lãi vay đã trả	14		(11.818.374.251)	(8.245.653.443)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(9.937.825.789)	(10.556.696.410)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		5.240.000	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(11.028.752.922)	(7.677.233.082)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(10.288.869.791)	(29.750.276.879)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.562.534.558)	(6.437.914.766)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		751.894.800	246.409.089
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	5.093.254.795
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		561.758.038	809.234.573
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(248.881.720)	(289.016.309)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ đi vay	33		589.520.327.764	588.812.704.279
Tiền trả nợ gốc vay	34		(575.864.493.890)	(557.027.190.260)
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		(915.601.404)	(915.601.404)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(19.167.302.147)	(17.243.962.358)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(6.427.069.677)	13.625.950.257
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(16.964.821.188)	(16.413.342.931)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	6	42.589.760.887	59.296.398.314
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(160.041.719)	(293.294.496)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	6	25.464.897.980	42.589.760.887

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2023

Người lập

Phùng Thái Phương Trang

Kế toán trưởng

Bùi Thị Ánh Tuyết

Giám đốc



Nguyễn Quốc Dũng



DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Chi trả thù lao, khen thưởng của HĐQT, BKS

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS như sau:

1. Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022

Năm 2022, Công ty đã thực hiện công tác chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo đúng kế hoạch đã được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua với tổng số tiền là 312.000.000 đồng, chi tiết như sau:

Tổng thù lao Hội đồng quản trị năm 2022	: 240.000.000 đồng
- Chủ tịch hội đồng quản trị	: hưởng lương chuyên trách
- Thành viên hội đồng quản trị	: 5.000.000 đồng/tháng
Tổng thù lao Ban kiểm soát năm 2022	: 72.000.000 đồng
- Trưởng Ban kiểm soát	: hưởng lương chuyên trách
- Thành viên Ban kiểm soát	: 3.000.000 đồng/tháng

2. Khen thưởng HĐQT, BKS và BDH năm 2022:

Trong bối cảnh khó khăn do tình hình dịch bệnh Covid-19 trên thế giới, tình hình chiến sự Nga- Ucraina, tình hình tiêu thụ thuốc bảo vệ thực vật... đã ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty, tuy nhiên HĐQT cùng BDH, BKS đã nỗ lực chỉ đạo, đưa ra các giải pháp điều hành nhằm giữ ổn định sản xuất kinh doanh vẫn đảm bảo doanh số đạt 108% so với năm 2021 và đạt 97 % so với kế hoạch, duy trì việc làm cho người lao động.

Mặc dù lợi nhuận không đạt kế hoạch đề ra (*lợi nhuận năm 2022 trước thuế đạt 89% so với kế hoạch và 91% so với thực hiện năm 2021*) do những yếu tố khách quan nêu trên, đề động viên HĐQT, BKS và BDH công ty nhiệm kỳ 2018-2022 đã có nhiều nỗ lực cố gắng thực hiện nhiệm vụ trong thời kỳ hết sức khó khăn chung của thế giới cũng như ngành thuốc bảo vệ thực vật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua khen thưởng HĐQT, BKS, BDH năm 2022 là 0,87% lợi nhuận sau thuế của báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 tương đương số tiền 214.000.000 đ.

Tiền khen thưởng này sẽ được thực hiện theo Quy chế trích lập và quản lý, phân phối Quỹ thưởng Ban điều hành.

3. Kế hoạch chi trả thù lao, khen thưởng HĐQT, BKS năm 2023

a. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023

Năm 2023, số lượng thành viên HĐQT, BKS dự kiến không thay đổi, Hội đồng quản trị gồm 05 người, Ban kiểm soát gồm 03 người. Mức thù lao cho năm 2023 cho HĐQT và BKS đề nghị như sau:

Chủ tịch Hội đồng quản trị:	7.000.000 đồng/tháng
Thành viên Hội đồng quản trị:	5.000.000 đồng/tháng
Trưởng Ban kiểm soát:	5.000.000 đồng/tháng
Thành viên Ban kiểm soát:	3.000.000 đồng/tháng

b. Kế hoạch khen thưởng HĐQT, BKS và BDH:

Để khích lệ và nâng cao trách nhiệm của HĐQT, BKS và BDH công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch khen thưởng HĐQT, BKS, BDH năm 2023 như sau:

Stt	Mức độ hoàn thành kế hoạch	Mức trích
1	Hoàn thành từ 100% đến 110% kế hoạch lợi nhuận 2023	1% Lợi nhuận sau thuế
2	Hoàn thành trên 110% kế hoạch lợi nhuận 2023	2% Lợi nhuận sau thuế (tối đa là 500 triệu đồng/năm)

Việc phân bổ tiền khen thưởng thực hiện theo Quy chế trích lập và quản lý, phân phối Quỹ thưởng Ban điều hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua.

Chân thành cảm ơn Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ THỊ PHƯỢNG

Số: /TTr-BVTVSG-BKS
V/v lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.... năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị Công ty CP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2023 của Công ty như sau :

1. Các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được UBCKNN và Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.
- Có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính.
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Danh sách các Công ty kiểm toán đề xuất

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH PWC Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin Học TPHCM (AISC)
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

3. Đề xuất của Ban kiểm soát

- Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán đã nêu trên.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên theo đề xuất của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát kính trình ĐHQĐ xem xét và thông qua.

Trân trọng !

TM.BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

TRẦN ĐÌNH VŨ

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: thông qua số lượng thành viên HĐQT và BKS NK 2023-2027

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn.

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn, hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ III (2018-2022) đã kết thúc.

Nhằm đảm bảo các công tác quản trị điều hành của HĐQT và sự giám sát của BKS đối với hoạt động kinh doanh của Công ty được liên tục, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2018-2022) và phê chuẩn số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu cho nhiệm kỳ IV (2023-2027) như sau:

- ❖ Số lượng thành viên HĐQT (theo khoản 1, điều 26 Điều lệ công ty): 05 thành viên.
- ❖ Số lượng thành viên BKS (theo khoản 1, điều 38 Điều lệ công ty): 03 thành viên.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung trên.

Trân trọng kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ THỊ PHƯỢNG



PHIẾU BIỂU QUYẾT

Cổ đông:

Mã số cổ đông:

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện:

Sau khi nghiên cứu các tờ trình của HĐQT, tôi có ý kiến biểu quyết các vấn đề liên quan như sau:

Vấn đề 1: Thông qua báo cáo hoạt động năm 2022, nhiệm kỳ 2018-2022 và kế hoạch phát triển năm 2023, nhiệm kỳ 2023-2027 của Hội đồng quản trị

Đồng ý

Không đồng ý

Không có ý kiến

Vấn đề 2: Thông qua kết quả SXKD năm 2022 và phương hướng năm 2023 của Ban điều hành

Đồng ý

Không đồng ý

Không có ý kiến

Vấn đề 3: Thông qua báo cáo hoạt động năm 2022, nhiệm kỳ 2018-2022 và phương hướng năm 2023, nhiệm kỳ 2023-2027 của Ban kiểm soát

Đồng ý

Không đồng ý

Không có ý kiến

Vấn đề 4: Thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2022; phân phối lợi nhuận 2022 và kế hoạch 2023

Đồng ý

Không đồng ý

Không có ý kiến

Vấn đề 5: Thông qua thù lao, khen thưởng HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023

Đồng ý

Không đồng ý

Không có ý kiến

Vấn đề 6: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm 2023

Đồng ý

Không đồng ý

Không có ý kiến

Vấn đề 7: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2022 và phê chuẩn số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu cho nhiệm kỳ 2023-2027

Đồng ý

Không đồng ý

Không có ý kiến

TP.HCM, ngày 22 tháng 4 năm 2023

Cổ đông (ký tên)

Số:/NQ-ĐHĐCĐ

Tp.HCM, ngày 22 tháng 4 năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty Cổ phần Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn ngày 22/4/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, nhiệm kỳ 2018-2022 và kế hoạch phát triển năm 2023, nhiệm kỳ 2023-2027

Đại hội thống nhất thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty như sau:

+ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ TH/KH
Doanh thu thuần (hợp nhất)	1.236.800.000.000	1.201.452.865.996	97%
Lợi nhuận trước thuế	36.000.000.000	31.883.336.335	89%
Lợi nhuận sau thuế	28.320.000.000	24.558.110.759	87%

+ Kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2022:

Stt	Chỉ tiêu	Từ 2018 - 2022		Tỷ lệ TH/KH
		Kế hoạch	Thực hiện	
1	Doanh thu thuần (hợp nhất)	6.178.300.000	5.926.652.316	96%
2	Lợi nhuận trước thuế	229.510.850	217.254.847	95%
3	Lợi nhuận sau thuế	188.379.950	164.170.643	87%
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	85%	83%	98%

+ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu (theo báo cáo hợp nhất)	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ
1	Doanh thu thuần	1.201.512.451.996	1.236.800.000.000	103%
2	Lợi nhuận trước thuế	31.883.336.335	36.000.000.000	113%
3	Lợi nhuận sau thuế	24.558.110.759	28.320.000.000	115%
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	17%	17%	100%

+ Kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2023-2027:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	2023	2024	2025	2026	2027
1	Giá trị sản lượng	Tr.đ	708.691	722.864	744.125	781.331	820.397
2	Doanh thu hợp nhất	Tr.đ	1.236.800	1.261.536	1.298.640	1.363.572	1.431.751
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	36.000	36.720	37.800	39.690	41.675
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	28.320	28.886	29.736	31.223	32.784
5	Vốn Điều lệ	Tr.đ	105.300	105.300	105.300	105.300	105.300
6	Tỷ suất LN/Vốn góp CSH	%	26,89%	27,43%	28,24%	29,65%	31,13%
7	Cổ tức	%	17%	17%	17%	17%	18%

Điều 2. Thông qua nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát:

Đại hội thông nhất thông qua báo cáo Ban Kiểm soát công ty gồm các nội dung như sau:

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, nhiệm kỳ 2018-2022
- Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2022
- Kế hoạch hoạt động năm 2023, nhiệm kỳ 2023-2027 của Ban kiểm soát.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, Phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

Đại hội đã biểu quyết thông qua:

+ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

- Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY tại báo cáo kiểm toán độc lập số 011/2023/UHYHCM-BCKTĐL ký ngày 13/03/2023.
- Thông qua báo cáo tài chính riêng (Công ty Mẹ) năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY tại báo cáo kiểm toán độc lập số 012/2023/UHYHCM-BCKTĐL ký ngày 13/03/2023.

+ Phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

- Phân phối lợi nhuận năm 2022:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	23.932.521.842	
2	Thù lao HĐQT và BKS không kiêm nhiệm	216.000.000	Trừ LNST
3	Thù lao HĐQT và BKS kiêm nhiệm	96.000.000	Hạch toán CP
4	Lợi nhuận để phân phối các quỹ (1) - (2)	23.716.521.842	
5	Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	2.371.652.184	
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (25%)	5.929.130.461	
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối của năm 2022	15.415.739.197	
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối từ năm 2021 trở về trước	17.501.835.052	
9	Chi trả cổ tức (17% vốn điều lệ)	17.901.000.000	
10	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	15.016.574.249	

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	28.320.000.000	
2	Thù lao HĐQT và BKS không kiêm nhiệm	216.000.000	<i>Trừ LNST</i>
3	Thù lao HĐQT và BKS kiêm nhiệm	240.000.000	<i>Hạch toán CP</i>
4	Lợi nhuận để phân phối các quỹ (1) - (2)	28.104.000.000	
5	Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	2.810.400.000	
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (25%)	7.026.000.000	
7	Chi trả cổ tức (17% vốn điều lệ)	17.901.000.000	
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	366.600.000	

Điều 4. Thông qua thù lao, khen thưởng HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch thù lao, khen thưởng năm 2023

❖ Chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022:

Tổng thù lao Hội đồng quản trị năm 2021 : 240.000.000 đồng

- Chủ tịch hội đồng quản trị : hưởng lương chuyên trách
- Thành viên hội đồng quản trị : 5.000.000 đồng/tháng

Tổng thù lao Ban kiểm soát năm 2021 : 72.000.000 đồng

- Trưởng Ban kiểm soát : hưởng lương chuyên trách
- Thành viên Ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/tháng

Khen thưởng HĐQT, BKS và BDH năm 2022:

Trong bối cảnh khó khăn do tình hình dịch bệnh Covid-19 trên thế giới, tình hình chiến sự Nga-Ucraina, tình hình tiêu thụ thuốc bảo vệ thực vật... đã ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty, tuy nhiên HĐQT cùng BDH, BKS đã nỗ lực chỉ đạo, đưa ra các giải pháp điều hành nhằm giữ ổn định sản xuất kinh doanh vẫn đảm bảo doanh số đạt 108% so với năm 2021 và đạt 97 % so với kế hoạch, duy trì việc làm cho người lao động.

Mặc dù lợi nhuận không đạt kế hoạch đề ra (*lợi nhuận trước thuế đạt 89% so với kế hoạch và 91% so với thực hiện năm 2021*) do những yếu tố khách quan nêu trên, nhưng để động viên HĐQT, BKS và BDH công ty thực hiện nhiệm vụ trong thời kỳ khó khăn chung của thế giới cũng như ngành thuốc bảo vệ thực vật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua khen thưởng HĐQT, BKS, BDH năm 2022 là 0,87%/ lợi nhuận sau thuế của báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 tương đương số tiền là 214.000.000 đồng.

❖ Mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 7.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng

❖ Kế hoạch khen thưởng HĐQT, BKS và BDH năm 2023

Stt	Mức độ hoàn thành kế hoạch	Mức trích
1	Hoàn thành từ 100% đến 110% kế hoạch lợi nhuận năm 2023	1% Lợi nhuận sau thuế
2	Hoàn thành trên 110% kế hoạch lợi nhuận năm 2023	2% Lợi nhuận sau thuế (tối đa là 500 triệu đồng/năm)

Điều 5. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023:

- ❖ Thông qua các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán theo tờ trình của Ban kiểm soát.
- ❖ Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định đơn vị kiểm toán theo đề xuất của Ban Kiểm soát và giao cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Điều 6. Thông qua số lượng thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2027

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2022 và phê chuẩn số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu cho nhiệm kỳ 2023-2027 như sau:

- ❖ Số lượng thành viên HĐQT (theo khoản 1, điều 26 Điều lệ công ty): 05 thành viên.
- ❖ Số lượng thành viên BKS (theo khoản 1, điều 38 Điều lệ công ty): 03 thành viên.

Điều 7. Thông qua việc bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2027

Đại hội thống nhất thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027 căn cứ theo kết quả bầu trực tiếp tại Đại hội.

Điều 8. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 22/4/2023

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm sao gửi Nghị quyết đến toàn thể cổ đông và công bố trên website Công ty (www.spchcmc.com.vn) theo đúng quy định của Pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm phổ biến quán triệt và triển khai thực hiện Nghị Quyết này

Đại hội thống nhất giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành chịu trách nhiệm phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện theo tinh thần Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, BDH Công ty;
- TCT Nông nghiệp Sài Gòn "đề báo cáo";
- Sở GD chứng khoán Hà Nội;
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Trưởng Phòng ban đơn vị;
- Lưu NSHC, VT.

LÊ THỊ PHƯƠNG



SINCE 1989



SPC *Quý hào*
THƯƠNG HIỆU
QUỐC GIA



19 *Năm*

LIÊN TỤC
HÀNG VIỆT NAM
CHẤT LƯỢNG CAO
DO NGƯỜI TIÊU DÙNG BÌNH CHỌN

SPC Xanh, Thêm Xanh